

**BÀI HỌC GIÁO LÝ TRƯỜNG SA-BÁT
LỚP TRÁNG NIÊN**

**TÔN GIÁO
TRONG CÁC MỐI TƯƠNG GIAO
(Religion in Relationships)**

Tam Cá Nguyệt
Tháng Bảy, Tháng Tám, Tháng Chín, Năm 2004

NHẬP ĐỀ

Người theo đạo Chúa hay không theo đạo Chúa, tất cả đều có những mối liên hệ với người ở quanh mình. Sự khác biệt giữa những Cơ Đốc nhân với những người không phải Cơ Đốc nhân là đức tin và điều này đã ảnh hưởng đến mọi mối tương giao mà chúng ta có.

Đạo Chúa không trông cậy vào việc ăn ngay ở lành, mà là trông cậy vào những gì Đức Chúa Trời làm cho chúng ta qua Đức Chúa Giê-su. Nhưng, một tôn giáo mà không quan hệ hay ảnh hưởng đến cách chúng ta ăn ở mỗi ngày thì đó là một đạo chết và vô nghĩa (Giăng 2:17). Nếu mối tương quan giữa chúng ta với Đức Chúa Trời chẳng ảnh hưởng gì đến mối tương quan với người khác, thì làm sao biết được mối tương giao giữa chúng ta và Đức Chúa Trời là có thật.

Trong ba tháng này, chúng ta sẽ nghiên cứu những câu trong Kinh Thánh để học biết thêm rằng đức tin có ảnh hưởng thế nào đến những mối liên hệ chúng ta với người khác, và sẽ bàn đến cách nào để thắt chặt những mối liên hệ ấy. Chúng ta sẽ học cách để hàn gắn lại những mối liên hệ đã đổ vỡ. Từ đó sẽ khám phá ra rằng sự hiện diện của tôn giáo trong các mối liên hệ với tha nhân lớn hơn chúng ta tưởng.

Bài học tam cá nguyệt này được viết bởi mục sư Reider Bruinsma. Ông là người Hòa Lan, và đã làm việc với hội thánh nhiều năm. Ông đã từng là tổng thư ký của Tổng Hội Liên Âu Châu (1995–2001). Ông cũng là tác giả của 15 quyển sách bằng tiếng Anh và tiếng Hòa Lan. Năm 2001 ông trở về Hòa Lan và đảm nhận chức vụ giám đốc của cơ quan ADRA (cơ quan thiện nguyện của hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm toàn cầu) tại đó. Điều ông ưu tư nhất là chúng ta, tín đồ Cơ Đốc, có đối xử với người đồng loại trong tinh thần Cơ Đốc hay không. Chúng ta sẽ thấy mối ưu tư của ông qua 13 bài học này.

Hy vọng rằng mỗi người chúng ta mở lòng, mở trí mình ra để học một trong những điều quan trọng nhất của đời sống Cơ Đốc nhân. Là đại diện của Đức Chúa Giê-su, chúng ta liên hệ thế nào với người đồng loại. Mỗi một người trên thế gian này đều đã được dựng nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời và của Đấng đã chết trên thập tự giá để cứu hết thầy chúng ta.

Mục Lục

1. Được Tạo Dựng Để Sống Trong Cộng Đồng	5
2. Hãy Hiếu Kính Cha Mẹ Người	12
3. Được Làm Cha Mẹ – Niềm Vui Và Trách Nhiệm	19
4. Hôn Nhân Không Phải Là Cỗ Hủ	26
5. Tình Bằng Hữu	33
6. Tôn Giáo Nơi Sở Làm	40
7. Tôn Trọng Bạc Cầm Quyền	47
8. Còn Những Chiên Ở Chuồng Khác Nữa	54
9. Phải Có Mối Liên Hệ Với Những Người Không Tin Chúa Như Thế Nào	61
10. Yêu Thương Kẻ Thù Nghịch	68
11. Anh Chị Em Đồng Đức Tin.....	75
12. Hỗ Trợ Các Người Lãnh Đạo Của Hội Thánh	82
13. Trên Toàn Thế Giới.....	89

ĐƯỢC TẠO DỰNG ĐỂ SỐNG TRONG CỘNG ĐỒNG

CÂU GỐC: “Hỡi kẻ rất yêu dấu, chúng ta hãy yêu mến lẫn nhau; vì sự yêu thương đến từ Đức Chúa Trời, kẻ nào yêu, thì sanh từ Đức Chúa Trời và nhìn biết Đức Chúa Trời’ ” (I Giăng 4:7).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH CHO TUẦN NÀY: Xuất 20:2-17; Ê-sai 1:10-17; I Cô-rinh-tô 13.

TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY, RẤT NHIỀU NGƯỜI CÔ ĐƠN.

Họ sống mà không có được một mối tương giao hay một mối liên hệ nào có ý nghĩa cả. Họ sống mà không cảm thấy mình được thương mến hay là cần thiết. Họ cảm thấy chẳng thật sự thuộc về một nơi nào hay một gia đình nào cả. Có người đang sống trong ràng buộc hôn nhân. Có người có con cái. Nhưng trong tận đáy lòng, họ cảm thấy rất cô đơn. Có những người bề ngoài thì bạn bè đông đúc bận rộn, nhưng lại thú nhận rằng họ rất cô đơn.

Kinh Thánh dạy rằng chúng ta luôn sống trong một cộng đồng với nhiều người khác. Đức Chúa Trời muốn chúng ta sống thế nào trong cộng đồng? Tuần này chúng ta bắt đầu tìm các câu trả lời cho câu hỏi này.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Câu chuyện Tạo Thế dạy chúng ta điều gì về cộng đồng? Những nguyên tắc nào hướng dẫn chúng ta trong các mối liên hệ với người khác? Kinh thánh dạy gì về tình yêu thương? Đức Chúa Giê-su có ý gì khi Ngài nói về sự ghét bỏ cha mẹ mình? Thập tự giá góp phần gì trong mối tương quan giữa chúng ta với tha nhân?

Tác giả: Reinder Bruinsma
Phiên Dịch: Nguyễn Thị Ngọc-Liên
Hiệu Đính: Mục sư Nguyễn Khắc Vinh, Hàn Ly Hương
Trình bày: Lê Ngọc Anh
In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng © 2004

Các bài học Trường Sa-bát lớp Tráng Niên do bộ Chức Vụ Hội Thánh của Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Thế Giới soạn thảo. Việc soạn thảo bài học được đặt dưới sự hướng dẫn tổng quát của Ủy ban Bài Học Trường Sa-bát thế giới, trong đó thành viên phục vụ với tư cách cố vấn biên tập. Vì vậy ấn bản bài học trong Tam Cá Nguyệt phản ánh ý kiến của Ủy ban đóng góp, chứ không đơn phương hay nhất thiết tiêu biểu ý kiến của tác giả.

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Vietnamese Seventh-Day Adventist Church

P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Tel. (626) 454-1304

“ LOÀI NGƯỜI Ở MỘT MÌNH THÌ KHÔNG TỐT ” (Sáng thế Ký 2:18).

Câu chuyện tạo thế cho thấy Đức Chúa Trời muốn chúng ta sống trong một cộng đồng như thế nào? Sáng 1:18; 2:18-25; 4:1, 2.

Thuộc về nhau trong một mối liên hệ hôn nhân, trong một gia đình, không phải chỉ là một sự chọn lựa giữa nhiều sự chọn lựa, nhưng điều đó cho thấy chương trình nguyên thủy của Đức Chúa Trời là muốn cho loài người được hạnh phúc. Điều này không có nghĩa là một người độc thân không có được hạnh phúc hay sống một nếp sống thỏa nguyện, mặc dù Kinh Thánh xem gia đình là một viên gạch quan trọng trong một xã hội lành mạnh.

“Một gia đình không phải là kết quả của lòng đam mê tình ái. Một gia đình không phải là kết quả của những điều lệ của xã hội mà trong đó cha mẹ bị đòi hỏi phải cho con mình có cơm ăn và áo mặc. Một gia đình không phải là một nhóm người sống với nhau để bảo trợ cho nhau . . . Gia đình là một phần quan trọng trong chương trình của Đấng Tạo Hóa. Chương trình của Ngài là nuôi dưỡng con cái trong gia đình để rồi các con cái ấy sẽ dạy dỗ đức tin mình lại cho con cái của họ. Sao lãng việc gia đình là phá vỡ xương sống của cộng đồng.”— Phỏng trích Lewis B. Smedes, *Mere Morality: What God Expects From Ordinary People* (Grand Rapids, Mich.: W. B. Erdmans Publication Company, 1983), tr. 81.

Thi sĩ của Anh quốc, John Donne viết, “Không một con người nào là ốc đảo cả. Mỗi người là một phần của nhân loại, là một phần của một nhóm người rất lớn.” Ông Donne muốn nói rằng chúng ta đều liên hệ lẫn nhau. Điều này dạy gì cho chúng ta về mối tương giao đối với người khác?

TÍNH CHẤT XÃ HỘI TRONG TÔN GIÁO (Sáng 2:2-17, Ma-thi-ơ 7:12).

Bốn điều răn đầu chỉ về sự tương giao giữa chúng ta với Đức Chúa Trời. Sáu điều răn kia dạy chúng ta phải như thế nào trong mối liên hệ chúng ta với người khác. Đọc bốn điều răn đầu trong Xuất 20:2-11. Việc chúng ta tuân giữ hay là không tuân giữ bốn điều răn này ảnh hưởng thế nào với người khác?

Cơ Đốc nhân thường quá chú trọng vào sự liên hệ của họ đối với xã hội theo sự dạy dỗ của Cơ Đốc giáo. Có khi họ quên mất sự liên hệ giữa họ và Đức Chúa Trời. Khi chúng ta quên mất sự liên hệ giữa mình và Đức Chúa Trời, thì tôn giáo của chúng ta thôi không còn là Cơ Đốc giáo nữa. Cũng vậy, nếu niềm tin chúng ta có nơi Đức Chúa Trời không mang lại ảnh hưởng gì trong các mối tương giao ta có với loài người, thì tôn giáo của chúng ta cũng thôi không phải là Cơ Đốc giáo nữa.

Những câu sau đây cho chúng ta biết gì về phần cư xử và chung đụng với người theo sự dạy dỗ của Cơ Đốc giáo? Lê-vi Ký 19:18; Ê-sai 1:10-17; Ô-sê 6:6; Ma-thi-ơ 7:12; Gia-cơ 1:27. Bạn có cần phải thay đổi để thấy mình sống đúng theo sự dạy dỗ trong các câu này không?

XÂY DỰNG MỘT MỐI TƯƠNG GIAO CẦN NHIỀU YÊU CẦU (Ma-thi-ơ 5:9).

Mối tương giao với Đức Chúa Trời đòi hỏi chúng ta phải tránh xa những điều ác và chú tâm nhìn nơi Ngài.

Để có một mối tương giao tốt với người quanh mình cũng đòi hỏi chúng ta phải hết lòng vào việc gây dựng mối tương giao ấy. Là tội nhân, chúng ta sống trong một thế giới của những kẻ có tội. Kết quả là chúng ta dễ trở nên ích kỷ, tham lam, và ganh tị. Tính cách này rất dễ phá vỡ mọi mối liên hệ mà chúng ta cố gắng vun trồng.

Làm sao để có những mối tương quan thuận hòa? I Phi-e-rơ 3:11. Chúng ta cần phải cố gắng làm gì? Rô-ma 12:18.

Chữ hòa bình (không có sự tranh cạnh) đến từ chữ *shalom* (sa-lôm) của tiếng Hê-bơ-rơ. *Shalom* còn có nghĩa sâu rộng hơn chỉ sự kiên nhẫn và lưu tâm đến người khác. *Shalom* còn có nghĩa là bày tỏ sự hỗ trợ ta đối với tha nhân. Chúng ta phải nhớ rằng chúng ta không sinh ra đời với cái bản chất hiếu hòa này. Bởi vì bản năng của con người là tham lam, tranh cạnh và tham quyền. Vì thế, chúng ta cần có Chúa trong cuộc sống mình!

Luật căn bản nào hướng dẫn sự liên hệ ta cần có với người khác? I Cô-rinh-tô 10:24. Tại sao luật này lại ngược với cái bản năng ích kỷ và tham lam của con người?

Lưu tâm đến người khác khi thuận tụy chỉ vì lợi ích cho họ (chứ không phải cho mình) là chúng ta tỏ bày Đức Chúa Giê-su. Tình yêu của Chúa và sự thống khổ mà Ngài cam chịu đến từ những lý do hoàn toàn vị tha. Ngài yêu vì tình yêu của Ngài. Không vì một lý do vị kỷ nào xúi giục Ngài phải làm điều nhơn lành cả. Đức Chúa Giê-su làm điều lành vì Ngài yêu người và muốn điều tốt lành nhất cho họ. Đó là gương mà chúng ta phải noi theo.

Trái với cách Đức Chúa Giê-su quên thân mình để yêu con người, chúng ta thử xem cách chúng ta đối với người khác như thế nào. Tuy nhiên xin đừng ai phải nản lòng: Hãy nhớ rằng Đức Chúa Giê-su đã chết để cứu những người không theo nổi gương nhơn lành của Ngài.

TÌNH YÊU THƯƠNG CỦA CHÚA CƠ ĐỐC (I Cô-rinh-tô 13:1-13).

Tân Ước dùng nhiều chữ khác nhau và chữ nào cũng được dịch ra là “yêu” cả. Có chữ để diễn tả về tình yêu đối với bằng hữu. Có chữ để nói lên tình yêu nam nữ. Không có gì sai quấy trong các loại tình yêu này, vì đây là những quan hệ trong đời sống của loài người nếu chúng xảy đúng nơi, đúng lúc. Nhưng còn có một chữ rất đặc biệt để nói lên “tình yêu.” Chữ ấy là chữ *agape*. *Agape* là tình yêu mà Đức Chúa Trời cho chúng ta. Tình yêu *agape* là loại tình yêu mà chúng ta cần phải trao đổi và đặt nó làm nền tảng cho mọi mối tương quan chúng ta có với người khác. Đây là một tình yêu không cần đền đáp, là tình yêu đặt quyền lợi người khác lên trước. Đây là tình yêu mà chúng ta nhìn thấy trong lối sống của Đức Chúa Giê-su.

Trong I Cô-rinh-tô 13:1-13, chữ “tình yêu thương” đến từ chữ *agape*. Hãy đọc đoạn Kinh Thánh này ba bốn lần. Bạn nghĩ Chúa muốn dạy chúng ta điều gì trong những câu này?

I Cô-rinh-tô 13 diễn tả tình yêu như thế nào? Tình yêu trong đây khác với định nghĩa tình yêu của thế gian như thế nào? Phần nào của tình yêu *agape* bạn thấy khó nhất? Chúng ta cần phải làm gì để trau dồi cho mình có được tình yêu ấy? Giăng 15:5.

ĐẶT ĐỨC CHÚA TRỜI TRÊN HẾT (Lu-ca 14:25, 26).

Một Cơ Đốc nhân chân chính biết đặt mọi sự theo vị trí của nó. Đức Chúa Giê-su nói gì về việc đặt mọi mối liên quan chúng ta có theo vị trí thích ứng của chúng? Ma-thi-ơ 10:34-37; Lu-ca 14:25, 26.

“ ‘Ghét,’ ở đây theo lối hiểu của vùng Cận Đông có nghĩa là ‘yêu ít hơn’ . . . Khi chúng ta yêu những điều lợi ích cho mình nhiều hơn chúng ta yêu Chúa Giê-su, chúng ta sẽ không làm được những gì Chúa muốn chúng ta làm. Sự kêu gọi của thiên đàng phải luôn được đặt lên hàng đầu.”—Phỏng trích *The Seventh-Day Adventist Bible Commentary*, bộ 5, trang 811, 812.

Khi chúng ta yêu Đức Chúa Giê-su hơn bất cứ ai hay điều gì thì chúng ta mới có thể yêu người khác bằng tình yêu *agape*. Đức Chúa Giê-su đã vì tình yêu thương mà ban cho chúng ta quá nhiều. Và quan trọng hơn hết, ấy là tại Thập tự giá, Ngài đã bỏ mình để cải thiện mối dây nối chúng ta với Đức Chúa Trời.

Một người đàn bà kia, khi còn nhỏ đã bị cha mình hành hạ và đối xử rất vô nhân. Ngày nay cô không thể nào thấy mình có thể tin tưởng hay yêu thương một ai được. Làm thế nào để cô ta có thể tìm được sự chữa lành nơi Thập tự giá?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Xin đọc lời của bà Ellen White trong *Welfare Ministry*, trang 29-41. Và cũng đọc Gia-cơ 2:15-17 và I Cô-rinh-tô 13.

“Bằng cách bày tỏ sự lưu tâm không vụ lợi với những người cần trợ giúp, chúng ta đã dẫn chứng về lẽ thật của Phúc Âm.”—Phỏng trích bà Ellen G. White, *Welfare Ministry*, trang 32.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong thế giới chúng ta sống ngày nay, sự khác biệt của địa lý, ngôn ngữ và văn hóa có thể là những lý do để người ta kỳ thị lẫn nhau. Tại sao sự khác biệt về địa hình có thể mang lại sự nghi ngờ nhau? Phải làm sao để sự khác biệt về địa hình vẫn có thể làm cho người ta ân cần với nhau hơn?
2. Đọc các sách Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng để thấy Đức Chúa Giê-su dạy gì về cách chúng ta phải làm trong mối tương giao với người khác. Điều này cũng cho chúng ta thấy gì về sự quan trọng của Cơ Đốc nhân?
3. Trong thư gửi cho người Ê-phê-sô 2:11-18, sứ đồ Phao-lô giúp chúng ta có thể gần Chúa hơn như thế nào? Sự gần gũi này ảnh hưởng các mối liên hệ của chúng ta và tha nhân ra sao?

TÓM LƯỢC: Đức Chúa Trời dựng nên con người, luôn sống trong các mối liên hệ với người khác. Phục vụ Chúa là bao gồm cả việc gìn giữ một mối tương quan với Ngài và với tha nhân. Đặt Đức Chúa Trời trên hết trong cuộc sống mình, thì từ đó chúng ta sẽ có những mối tương quan tốt đẹp với người khác.

HÃY HIẾU KÍNH CHA MẸ NGƯỜI

CÂU GỐC: “Hãy tôn kính cha mẹ người (ấy là điều răn thứ nhất, có một lời hứa nối theo), hầu cho người được phước và sống lâu trên đất” (Ê-phê-sô 6:2, 3).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH CHO TUẦN NÀY: I Phi-e-rơ 5:5; Xuất 20:12; Ê-phê-sô 6:1-3; Sáng 22:1-14; Lu-ca 2:41-52.

NGÀY SA-BÁT YÊN NGHỈ TRONG NGÀY THỨ BẢY LÀ MỘT TRONG MƯỜI ĐIỀU RĂN (Xuất 20:8-11). Mười Điều Răn tóm tắt những tiêu chuẩn căn bản của tình yêu Đức Chúa Trời dành cho nhân loại. “Hiếu kính cha mẹ của người” (Xuất 20:12) cũng là một trong những tiêu chuẩn căn bản cho một xã hội lành mạnh. Giữ ngày Sabát và hiếu kính cha mẹ được đặt cùng nhau trong Lê-vi Ký 19:3, “Ai nấy phải tôn kính cha mẹ mình và giữ những ngày sa-bát ta.”

Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu sự liên hệ mà mỗi người con phải có với bậc sinh thành của mình và với các bậc cao niên hơn mình.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Kinh Thánh nói gì về cách chúng ta cư xử với người cao tuổi hơn mình? Chúng ta bày tỏ lòng hiếu kính với cha mẹ mình như thế nào? Có khi nào sự vâng lời cha mẹ là trái với những trách nhiệm mà chúng ta phải có với Đức Chúa Trời không? Những thí dụ nào trong Kinh Thánh nói về mối tương giao giữa cha mẹ và con cái?

KÍNH TRỌNG CÁC VỊ “TÓC BẠC” (I Phi-e-rơ 5:5).

Trong vòng 50 năm qua, trên phần lớn của thế giới, một nền văn hóa trẻ đã bành trướng. Văn hóa trẻ tin rằng bí quyết của sự thành công là phải luôn luôn trẻ trung và đẹp đẽ. Không phải chỉ trong dáng vẻ trẻ trung bề ngoài, mà tuổi tác và cách suy nghĩ của người trẻ tuổi cũng được đề cao. Trẻ con và giới trẻ là một thị trường tiêu thụ lớn nhất cho mọi sản phẩm, thực phẩm, áo quần, giày dép, kỹ nghệ giải trí và nhiều thứ khác nữa. Trong nhiều gia đình tân tiến, những người trẻ tuổi nhất trong gia đình lại trở thành người đặt ra những điều lệ cho toàn gia đình!

Sứ đồ Phi-e-rơ đã dùng nguyên tắc nào để dạy dỗ về mối tương quan giữa người lớn tuổi và người trẻ tuổi? I Phi-e-rơ 5:5. Chúng ta cũng thấy nguyên tắc này được nhắc đến trong Lê-vi Ký 19:32 như thế nào? Chúng ta áp dụng nguyên tắc này trong cách cư xử với những bậc lão thành như thế nào?

Bày tỏ sự kính trọng không nhất thiết là phải chấp nhận tất cả mọi điều và không một lời than phiền. Chúng ta không thể nào vâng lời những người lớn tuổi hơn mình nếu điều họ dạy trái với luật pháp của Đức Chúa Trời. Nhưng đồng thời, nguyên tắc của các câu Kinh Thánh cũng cho chúng ta thấy sự quan trọng của tuổi tác và kinh nghiệm.

Tại sao việc kính trọng những người lớn tuổi hơn chúng ta là khôn ngoan?

HÃY HIỂU KÍNH CHA MẸ NGƯỜI (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:12).

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1. Trả lời các câu hỏi sau đây: **Hiếu kính cha mẹ có nghĩa là gì? Có phải hiếu kính cha mẹ là cùng nghĩa với vâng lời? Nếu không, thì sự hiếu kính cha mẹ và sự vâng lời cha mẹ khác nhau ở điểm nào? Có thể nào hiếu kính cha mẹ lại không đồng ý với cách sống của họ không? Làm sao cho các người con có thể hiếu kính cha mẹ mình khi mà những bậc cha mẹ đôi khi đã hành hạ họ cách vô nhân?**

“Trách nhiệm của chúng ta đối với bậc sinh thành của chúng ta không bao giờ ngừng. Tình yêu chúng ta dành cho cha mẹ mình hay tình yêu mà cha mẹ dành cho chúng ta, không đo bằng những năm dài hay khoảng cách. Chúng ta không bao giờ được trốn tránh trách nhiệm với các bậc sinh thành.”—Phỏng trích lời bà Ellen G. White, *The Adventist Home*, trang 360.

Châm ngôn 19:26 giúp chúng ta hiểu sự liên hệ của chúng ta đối với các bậc sinh thành của mình như thế nào? Con cái ăn cắp tài sản của cha mẹ, hay hãm hại và xô đuổi cha mẹ mình là sao?

Trong nhiều xã hội, những bậc cha mẹ lúc tuổi về già phải trông cậy vào sự giúp đỡ của con cái họ. Có những xã hội, cha mẹ lúc già sống chung trong nhà với các con trưởng thành của mình. Trong nhiều quốc gia khác, người ta trả thuế và đóng góp vào hệ thống an sinh của xã hội, và chính quyền dùng tiền ấy để giúp cho các công dân khi họ đến một lứa tuổi không còn tự túc mang lại lợi tức cho mình, hoặc sống một mình được nữa. Dầu trong hệ thống xã hội nào, con cái phải tiếp tục chăm lo cho các bậc cha mẹ theo một cách nào đó. Thật đau buồn khi thấy con cái trốn tránh trách nhiệm của mình với các cha mẹ già vì họ quá bận rộn không có thì giờ chăm sóc.

Bạn nghĩ sao khi thấy hiếu kính cha mẹ lại là một trong Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời? Điều răn này dạy cho chúng ta ngoài việc hiếu kính cha mẹ mà còn dạy cho chúng ta tầm quan trọng của việc phải chăm sóc những ai cần sự giúp đỡ?

CÒN VÂNG LỜI CHA MẸ THÌ SAO? (Ê-phê-sô 6:1-3; Cô-lô-se 3:20)?

Có những người không thích bị ra lệnh. Có những người thích quyền hành. Có người lại không thích bị phiền phức vì quyền hành của mình. Có người lạm dụng quyền hành để áp bức người khác. Có người không muốn tỏ ra mình là người khống chế. Tất cả những cá tính trên đều đã xảy ra trong mối liên hệ giữa cha mẹ và con cái.

Sứ đồ Phao-lô nói gì về mối tương quan giữa cha mẹ và con cái trong II Ti-mô-thê 3:2?

Bản liệt kê về những điều bại hoại trong “thời kỳ cuối cùng” của Phao-lô thật đáng sợ. Ông ghi ra sự không vâng lời cha mẹ là một trong những điều tệ hại của xã hội vào thời kỳ cuối cùng. Điều này cho chúng ta thấy một trong những nền tảng chính của xã hội sẽ bị sụp đổ. Và khi căn bản chính của xã hội sụp đổ thì xã hội sẽ theo sau.

Kinh Thánh nói gì về sự quan trọng rằng con cái phải vâng phục cha mẹ mình? Ê-phê-sô 6:1; Cô-lô-se 3:20.

Kinh Thánh không đòi hỏi sự vâng phục mù quáng. Sự vâng phục cha mẹ không thể vì áp lực. Đúng ra, bậc làm cha mẹ phải xứng đáng thì mới có được sự vâng phục của con cái. Cha mẹ có thể đòi hỏi con cái sự vâng phục, nhưng những đòi hỏi này phải hợp lý và hữu ích cho con cái. Quan trọng hơn cả, những đòi hỏi này phải luôn luôn theo sự dạy dỗ của Kinh Thánh.

Đến một tuổi nào đó thì cha mẹ đòi hỏi sự kính trọng của con cái, nhưng không thể đòi hỏi sự vâng phục luôn luôn? Làm thế nào chúng ta bày tỏ sự kính trọng và lòng hiếu để đối với cha mẹ nhưng đồng thời đôi khi không thể vâng lời họ?

MỐI LIÊN HỆ GIỮA CHA MẸ VÀ CON CÁI – PHẦN 1 (Sáng thế Ký 22:1-14).

Trong nhiều lối, Kinh Thánh là một sách nói về gia đình. Có những gia đình có được một sự liên hệ giữa cha mẹ và con cái thật tốt đẹp và đầy ân phước. Cũng có những gia đình khác không có được mối liên hệ tốt đẹp ấy. Nhưng Kinh Thánh ghi lại tất cả để dạy dỗ chúng ta. Dù là văn hóa của thời đại Kinh Thánh khác với văn hóa của thời đại chúng ta ngày nay, nhưng các nguyên tắc căn bản vẫn giống như nhau.

Những câu Kinh Thánh sau đây giúp chúng ta biết gì về mối liên hệ của chúng ta phải có với cha mẹ mình?

Sáng thế Ký 22:1-14 _____

Sáng thế Ký 27 _____

Lê-vi Ký 20:9 _____

Phục truyền 21:18-21 _____

II Sa-mu-ên 15:1-12 _____

Ma-thi-ơ 8:21, 22 _____

Lu-ca 2:41-52 _____

Giăng 19:26, 27 _____

MỐI LIÊN HỆ CỦA CHA MẸ VÀ CON CÁI – PHẦN 2 (Ê-phê-sô 6:1, 2).

Bài học ngày hôm qua cho chúng ta những thí dụ để thấy con cái phải như thế nào trong mối liên hệ với cha mẹ. Nhưng chúng ta có phải lúc nào cũng ném đá những người con bất tuân chẳng (Phục truyền 21:18-21)? Và cũng có những chuyện trong Kinh Thánh nói lên sự khó khăn giữa việc vâng lời cha mẹ và vâng lời Đức Chúa Trời. Đọc Sáng 27:8 và Ma-thi-ơ 8:21. Những thí dụ này dạy cho chúng ta biết thời điểm và văn hóa của những câu chuyện này, và chúng ta cũng phải để ý đến những nguyên tắc thời đại và văn hóa của thế giới chúng ta ngày nay.

Những nguyên tắc nào chúng ta tìm thấy qua những câu chuyện này để giúp chúng ta hiểu được mối liên hệ giữa con cái và cha mẹ?

Ê-phê-sô 6:1, 2 nói gì về sự hiếu kính cha mẹ và tiếp tục đi con đường của Chúa?

Thiếu nữ nợ xuất thân từ một gia đình mà cha mẹ cô là những người nghiện ngập ma túy và đã đánh đập cô tàn nhẫn. Về sau cô theo Chúa. Cô phải bày tỏ sự hiếu kính cha mẹ mình bằng cách nào?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: “Có những người con nghĩ rằng thời thơ ấu của họ là những ngày kinh hoàng vì cha mẹ họ đã đối xử tàn nhẫn với họ. Nhưng họ sẽ không thể nào tăng trưởng trong ân điển và trong Đức Chúa Giê-su nếu họ cứ giữ lòng thù hận cha mẹ mình, nhất là khi cha mẹ họ đã già yếu. Sự yếu đuối và già nua của cha mẹ gợi lòng thương của các người làm con. Những nhu cầu của cha mẹ trong tuổi già phải khơi dậy tình yêu thương trong lòng những người con. Và nhờ ân điển của Đức Chúa Giê-su, những cha mẹ này sẽ được đối đãi bằng sự tử tế và sự kính trọng của các con. Lòng con cái xin đừng trở nên chai đá, lạnh lùng và cứng như thép đối với bậc sinh thành ra mình!”—Phỏng trích lời bà Ellen G. White, *The Adventist Home*, trang 362.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tại sao Xuất Ê-díp-tô Ký không nói rằng chúng ta chỉ phải hiếu kính cha mẹ mình nếu họ tử tế với chúng ta?
2. Bạn hiểu gì về sự hiếu kính cha mẹ trong *Đức Chúa Giê-su*? Làm sao hiếu kính cha mẹ mình trong *Đức Chúa Giê-su* giúp chúng ta hiểu Điều Răn thứ Năm hơn?

TÓM LƯỢC: Trong xã hội ngày nay, nhân quyền của con trẻ rất quan trọng. Và điều này rất đúng. Nhưng chúng ta cũng đừng quên rằng người cao tuổi cũng quan trọng không kém. Người trẻ tuổi cũng phải kính trọng những người lớn tuổi. Mạng lệnh phải “hiếu kính” cha mẹ chúng ta là cho cả những bậc cha mẹ trẻ tuổi hay cao tuổi. Nền tảng gia đình sẽ rạn nứt nếu con cái không kính trọng cha mẹ.

ĐƯỢC LÀM CHA MẸ – NIỀM VUI VÀ TRÁCH NHIỆM

CÂU GỐC: “Kìa, con cái là cơ nghiệp bởi Đức Giê-hô-va mà ra; bông trái của tử cung là phần thưởng” (Thi thiên 127:3).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH CHO TUẦN NÀY: Thi thiên 127:3; Châm ngôn 13:24, 23:13-14, 29:15; Ê-phê-sô 6:4; Phi-líp 4:9.

CÓ PHẢI LÀM CHA LÀM MẸ NGÀY NAY khó hơn ngày xưa, đầu chỉ chừng 30 năm trước đây? Hay vì ngày nay người ta ý thức hơn xưa rằng làm cha làm mẹ thật khó? Hay vì đời sống chúng ta ngày nay bận rộn nhiều hơn ngày xưa? Kinh Thánh dạy rằng một gia đình lý tưởng là một gia đình có hai bậc phụ mẫu. Nhưng thế giới không phải là một nơi hoàn hảo. Có nhiều loại gia đình trong thế giới chúng ta đang sống. Qua Kinh Thánh, chúng ta thấy những nguyên tắc thế nào là một bậc phụ mẫu hoàn toàn.

Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu một số các nguyên tắc quan trọng của các bậc phụ mẫu Cơ Đốc nhân. Kinh Thánh rất rõ ràng: Làm cha hay làm mẹ là cả một niềm vui tuyệt vời, một vinh dự và cũng là một trọng trách.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG: Một bậc phụ mẫu tốt phải làm những gì? Kinh Thánh nói gì về sửa phạt? Ai là người chịu trách nhiệm về những quyết định tâm linh mà con cái chọn khi chúng trưởng thành? Việc chúng ta làm gương cho con cái mình quan trọng như thế nào?

BÔNG TRÁI CỦA TỬ CUNG (Thi thiên 127:3).

Thái độ của người ta ngày nay đối với việc có con đã thay đổi nhiều. Ngày xưa, sau khi lập gia đình xong, người ta muốn có con ngay lập tức. Ngày nay, các cặp vợ chồng trẻ thường muốn chờ đợi vài năm trước khi họ có con. Và lại còn có những cặp có con trước khi họ thành hôn!

Trong những câu Kinh Thánh sau đây chúng ta hiểu gì về việc ai có và ai không có con? Sáng 29:31; Sáng 30:2, 22; I Sa-mu-ên 1:4-6, 19, 20; I Sa-mu-ên 2:21; Lu-ca 1:5-7, 13-25.

Đức Chúa Trời đã làm phép lạ để những người đàn bà trên đây được có con. Nhưng chúng ta không nên nghĩ rằng Đức Chúa Trời làm cho những người đàn bà phải hiếm muộn. Có những người đàn bà chọn việc không phải có con. Có những người đàn bà muốn có con nhưng vì một lý do nào đó, cơ thể họ không thể mang thai được. Những người có con được phải ý thức rằng họ có trọng trách phải nuôi dưỡng con cái họ.

Thi thiên 127:3 nói gì về việc nuôi dạy con cái?

Trong văn hóa của thời Kinh Thánh (cũng giống như một số xã hội ngày nay) không có con được thưởng bị xem là nhục nhã. Có con trai để nối dõi tông đường rất là quan trọng. Càng có nhiều con trai thì càng được trọng vọng. Vì thế Thi thiên 127:3 nói rất đúng rằng con cái là sản nghiệp hay là phần thưởng đến từ Đức Giê-hô-va. Nhưng trong một cách nhìn khác, thì Thi thiên 127:3 cho thấy một sự thật mà nhiều người thời nay thường quên mất: Đức Chúa Trời là Đấng ban con cái cho chúng ta.

Việc sinh con đẻ cái là cũng một hành động của Sự Tạo Dựng nói đến trong Sáng thế Ký 1:26, 27 như thế nào? Thí dụ này cho các bậc làm cha mẹ hiểu ra sao về bổn phận họ đối với con cái?

THẾ NÀO LÀ BẬC CHA MẸ TỐT? (Phục truyền 4:9; Phục truyền 6:6, 7; Ê-phê-sô 6:4).

Không ai nói rằng nuôi dạy con cái là điều dễ. Trẻ con không sinh ra trong đời với một cuốn sách chỉ nam trong tay chúng.

Sứ đồ Phao-lô nhắc cho Ti-mô-thê nhớ rằng chúng ta có một bổn phận đối với thân nhân của mình (I Ti-mô-thê 5:8). Vợ hay chồng và con cái là thân nhân của chúng ta. Chúng ta phải biết cho điều tốt lành con cái mình (Ma-thi-ơ 7:10, 11). Nhưng làm một cha mẹ Cơ Đốc đòi hỏi nhiều hơn, không chỉ là cho con cái chúng ta cơm ăn áo mặc và nhà ở.

Điều gì quan trọng trong sự nuôi dạy con cái? Phục truyền 4:9; Phục truyền 6:6, 7; Thi thiên 78: 5- 8; Châm ngôn 22:6.

Thư cho người Ê-phê-sô 6:1-4 nói cha mẹ phải đối con cái mình như cách nào?

Con cái có bổn phận phải vâng phục và hiếu kính cha mẹ. Nhưng cha mẹ không thể nào đối đãi con cái mình ra sao tùy ý. Cha mẹ phải cẩn thận không nên làm nhục chí con cái mình bằng những lời chỉ trích nặng nề hoặc bằng những kỷ luật sai lầm. Luật lệ là cần thiết. Nhưng những luật lệ không cần thiết sẽ có hại nhiều hơn là hữu ích và có thể còn làm cho đứa trẻ trở nên tự ty mặc cảm (Đọc Cô-lô-se 3:21).

“Một mối tương quan tốt đẹp giữa cha mẹ và con cái không phải là con đường một chiều. Sứ đồ Phao-lô cho thấy trong gia đình, cha mẹ phải chịu trách nhiệm đối với con cái mình. Kinh Thánh cho chúng ta thấy trách nhiệm của bậc làm cha mẹ. Kinh Thánh dạy rằng cha mẹ phải tôn trọng và để ý đến tự ái và nhân vị của con mình. Trong vài xã hội, quyền làm cha được xem là quyền tối thượng, người cha như là luật pháp. Nhưng Kinh Thánh cho thấy đây không phải cách người cha nên đối xử với con cái mình.”—Phỏng trích *The Expositor's Bible Commentary*, Frank E. Gaebelain (Grand Rapids, Mich.: Zondervan Publishing House, 1978), bộ 11, trang 81.

Bạn nghĩ, tránh đừng chộc giận con cái mình có nghĩa là gì? Nếu bạn là cha mẹ hoặc bạn là người làm việc với trẻ con, hãy tự xét xem bạn có làm giống như những lời dạy dỗ của sứ đồ Phao-lô không?

KỶ LUẬT – ĐÚNG, NHƯNG CÁCH NÀO? (Châm ngôn 19:18).

Kỷ luật có nghĩa là: (1) luyện tập để có được một bản tính nào đó; (2) luyện tập để tăng trưởng phần đạo đức hay phần tâm trí; (3) hình phạt để sửa trị hay luyện tập. Cả ba điều nói trên đều gần giống như cách Kinh Thánh diễn tả về *kỷ luật*.

Sự sửa phạt bằng cách đánh đập có phải là một phần của kỷ luật không? Châm ngôn 13:24; 23:13, 14; 29:15.

Kinh Thánh dùng chữ “cây roi của sự sửa trị” trong các câu này. Vì thế một số người cho là đánh đòn con cái thì không sao cả. Nhưng trong nhiều quốc gia ngày nay, có luật không cho phép đánh đòn. Chúng ta là Cơ Đốc nhân nghĩ sao?

Thứ nhất, phải nhớ rằng việc sửa phạt mức độ khác nhau tùy thuộc nền văn hóa. Thứ hai, chúng ta phải biết rằng đánh đòn có thể trở nên là một điều nguy hiểm khi người ta giận dữ. Khi nóng giận, chúng ta không thể nào suy nghĩ sáng suốt để mà dùng những cách sửa phạt hữu ích. Thứ ba, sự đánh đòn chỉ nên được dùng khi mọi phương cách sửa trị khác đã không mang lại kết quả nào.

“Nhiều khi bạn sẽ thấy nếu bạn giải thích cho con cái một cách tử tế, thì bạn sẽ chẳng cần phải dùng roi vọt. Giải thích và cho chúng có cơ hội trả lời sẽ giúp chúng có sự tin tưởng nơi bạn.”—Phỏng trích bà Ellen G. White trong *Child Guidance*, trang 250.

Như thế nào là cách Đức Chúa Trời sửa phạt chúng ta có thể (là con cái Ngài) là gương cho lối chúng ta sửa trị con cái mình? Hê-bơ-rơ 12:6-11. Chúng ta học được gì trong câu này. Nếu bạn là một bậc phụ huynh, hay là người làm việc với trẻ con, hãy tự hỏi, “Có phải tôi đánh đòn con cái tôi vì tôi rất giận. Hay là tôi đánh chúng theo như những qui tắc đã nhắc đến trong Hê-bơ-rơ 12:6-11?”

NGƯỜI TRẺ TUỔI PHẢI TỰ QUYẾT ĐỊNH CHO CHÍNH MÌNH (Châm ngôn 1:8-15).

Cha mẹ phải cố gắng hết sức để thúc giục con cái mình chấp nhận Đức Chúa Giê-su. Nhưng cuối cùng, thì ai là người chịu trách nhiệm cho những quyết định mà con cái chọn? Châm ngôn 1:8-15.

Sự quyết định theo Chúa là quyết định của một người đã trưởng thành. Đức Chúa Giê-su đã nói, hãy mang con trẻ đến cùng Ngài (Ma-thi-ơ 19:13-15). Là Cơ Đốc nhân và là cha mẹ, chúng ta phải cố gắng mang con cái mình đến cùng Đức Chúa Giê-su.

Mọi người, già hay trẻ đều phải chọn việc mình có muốn theo Chúa hay không. Chúng ta không nên dùng áp lực. Trẻ con không thể ghi tên làm Báp-têm vì cha mẹ chúng muốn chúng làm. Nhưng không có nghĩa là cha mẹ không cần phải thúc giục. Cha mẹ cần phải mở đường cho con cái mình tiếp nhận Đức Chúa Giê-su cách dễ dàng.

Ma-thi-ơ 19:16-23 dạy cho chúng ta thế nào về sự chọn lựa để được cứu? Đức Chúa Giê-su không dùng áp lực để bắt chúng ta phải chọn lấy sự cứu rỗi. Điều này cho thấy cách chúng ta hướng dẫn con cái mình cũng tương tự thế.

Chúng ta có thể nói cho con cái mình biết về Đức Chúa Giê-su và đọc Kinh Thánh trẻ con cho chúng mỗi ngày. Chúng ta có thể dạy con mình biết cách cầu nguyện và dẫn chúng đến Trường Sa-bát trẻ con mỗi tuần. Chúng ta cần có những phim ảnh hữu ích cho chúng xem ở nhà. Chúng ta có thể hướng dẫn con cái trong tuổi vị thành niên biết khôn ngoan chọn lựa sách báo, phim ảnh, âm nhạc và Internet. Chúng ta có thể hy sinh để cho con cái mình có được một nền giáo dục Cơ Đốc. Nhưng quan trọng hơn hết, chúng ta đừng bao giờ ngưng cầu nguyện cho chúng.

CHA MẸ PHẢI LÀM GƯƠNG CHO CON CÁI MÌNH (Phi-líp 4:9; II Ti-mô-thê 1:5).

Các nguyên tắc rất quan trọng nào chúng ta tìm thấy trong Phi-líp 4:9 mà các bậc làm cha mẹ cần biết?

Con cái thấy bộ mặt thật của cha mẹ mình mà người ngoài không thấy được. Bởi lẽ ấy, lối sống của người làm cha mẹ phải phù hợp với sự tin tưởng của con cái đúng theo lời dạy dỗ là một điều cần thiết nhất. Cách cha mẹ sống và hành động ảnh hưởng con cái họ nhiều hơn những lời dạy dỗ của họ.

Ti-mô-thê sống theo gương mẫu của ai trong tuổi thiếu niên? Điều này đã giúp ông kèm chế được đời sống mình như thế nào? II Ti-mô-thê 1:5. Những người làm việc với con trẻ tìm thấy sự điệp dạy dỗ nào trong điều này?

Nhà xã hội học Cơ Đốc, ông Roger L. Dudley, trong cuốn *Passing the Torch (Chuyện Ngọn Đuốc)* đã viết, “Tôi nghĩ rằng những giá trị của đời sống luân lý giống như một buổi tiệc đầy các món ăn thịnh soạn. Trách nhiệm của chúng ta không phải là áp đặt những giá trị của mình trên con cái của mình, nhưng là cho chúng thấy những giá trị mà chúng ta chọn thật hay và thật hữu ích. Rồi sau đó để cho con cái chúng ta tự chọn những giá trị cho cuộc đời chúng.”—Hagerstown, Maryland: Review and Herald Publishing Association, 1986, trang 117; phỏng trích.

Tại sao yêu thương con cái chúng ta như cách Đức Chúa Giê-su yêu thương chúng ta là điều quan trọng hơn hết mà chúng ta có thể làm cho con cái mình?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Bà Ellen G. White, *Mind, Character, and Personality*, bộ 1, tr. 131-186; *Child Guidance*, tr. 169-174.

“Cha mẹ có thể làm đủ mọi cách để cho con cái mình dâng lòng cho Đức Chúa Trời. Nhưng để con cái chọn việc tự dâng lòng mình cho Chúa thì tốt hơn.”—Phỏng trích *Child Guidance*, tr. 173.

“Con cái bắt chước cha mẹ chúng . . . Nếu cha mẹ là tốt, ngay thẳng, đáng trọng, thì con cái của họ cũng sẽ tốt, ngay thẳng, đáng trọng. Nếu cha mẹ kính sợ và thờ lạy Đức Chúa Trời, con cái họ cũng sẽ kính sợ và thờ lạy Đức Chúa Trời.”—Phỏng trích từ *Child Guidance*, tr. 215.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Nhiều lần Kinh Thánh gọi Đức Chúa Trời là Cha của chúng ta, và chúng ta là con cái Ngài. Trong cách Chúa đối với chúng ta có thể áp dụng vào cách thức đối xử với con cái mình như thế.
2. Một người cha hay người mẹ nhận thức rằng mình là một tấm gương cho con cái mình. Đứa trẻ đã đến tuổi thành nhân, và đi theo một lối sống không hợp với đời sống một Cơ Đốc nhân. Người cha hay mẹ ấy phải làm gì?

TÓM LƯỢC: Làm cha mẹ đòi hỏi phải biết huấn luyện và dạy dỗ con cái mình các giá trị luân lý. Kỷ luật trong tình yêu thương luôn luôn là một điều quan trọng của việc làm cha mẹ. Nhưng quan trọng hơn cả là người lớn phải làm gương cho con cái mình trong việc nuôi dạy chúng.

HÔN NHÂN KHÔNG PHẢI LÀ CỔ HỦ

CÂU GỐC: “Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội Thánh, phó chính mình vì Hội Thánh” (Ê-phê-sô 5:25).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH CHO TUẦN NÀY: Sáng thế Ký 2:18-25; Giảng 2:1-11; Ê-phê-sô 5:22-33; Hê-bơ-rơ 13:4; I Phi-e-rơ 3:1-7.

QUA KINH THÁNH, HÌNH ẢNH CỦA HÔN NHÂN RẤT TỎ TƯỜNG. Đôi khi chúng ta có được hình ảnh của những cuộc hôn nhân tốt đẹp. Đôi khi chúng ta có hình ảnh của những cuộc hôn nhân thất bại. Đôi khi chúng ta thấy có sự thủy chung, đôi khi chúng ta lại thấy có sự phản bội, bất tín.

Hôn nhân thường được Kinh Thánh dùng để nói nên biểu tượng của mối tương quan giữa Đức Chúa Giê-su và dân sự Ngài. Điều này cho chúng ta thấy đối với Chúa hôn nhân là quan trọng dường nào. Và cũng cho ta thấy, hôn nhân thật là đặc biệt chứ chẳng phải là việc tầm thường.

Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu một vài nguyên tắc của Kinh Thánh về hôn nhân.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Chúng ta học gì về những cuộc hôn nhân qua các câu chuyện trong Sáng thế Ký? Người chồng phải đối đãi vợ mình như thế nào? Sự hy sinh và sự chết của Đức Chúa Giê-su cho chúng ta thấy một nguyên tắc quan trọng và cần thiết để tạo nên một cuộc hôn nhân tốt đẹp ra sao?

LỄ HÔN NHÂN TRONG VƯỜN Ê-ĐEN (Sáng 2:18-25).

Các nguyên tắc căn bản nào chúng ta tìm thấy trong Sáng thế Ký 1:18-25 về mối liên hệ chồng vợ? Câu chuyện này giúp chúng ta thế nào trong việc hiểu được một cuộc hôn nhân lý tưởng theo quan điểm của Đức Chúa Trời? Khi bạn đọc câu chuyện này, hãy tự hỏi mình các câu hỏi sau đây:

1. Tại sao việc Ê-va được dựng nên từ xương thịt của A-đam là quan trọng?
2. Những lời A-đam nói trong Sáng 2:23 có ý nghĩa gì?
3. Khi họ nhìn thấy nhau trần truồng, tại sao họ không xấu hổ?

Chúng ta thấy ở đây là mối liên hệ trong tình yêu giữa người chồng và người vợ. Chồng và vợ chia sẻ với nhau sự gần gũi nhất của tâm linh và của thể xác. Không một ai khác có quyền phá vỡ sự gần gũi này. Đức Chúa Trời ban phước cho hôn nhân. Hôn nhân là một điều rất thánh khiết đã có từ Vườn Ê-đen. Vì lẽ đó chúng ta phải xem hôn nhân là quý báu và cao trọng.

Cả hai sứ đồ Phao-lô và Phi-e-rơ nói gì về sự gần gũi đặc biệt của một cuộc hôn nhân? Ê-phê-sô 5:22-33; I Phi-e-rơ 3:1-7. Những nguyên tắc nào chỉ rõ cách người chồng đối đãi vợ mình?

Chúng ta có để ý thấy bao nhiêu lần việc “chồng phải yêu vợ” được nhắc tới bởi cả hai sứ đồ? Trong thư cho người Ê-phê-sô, ông Phao-lô khuyên chồng phải yêu vợ bằng tình yêu đầy hy sinh như tình yêu mà Đức Chúa Giê-su đã yêu thương hội thánh.

Hãy nghĩ đến sự chết của Đức Chúa Giê-su là một thí dụ về tình yêu đầy hy sinh mà người làm chồng phải có cho vợ mình. Tình yêu xả thân ấy của người chồng sẽ mang lại sự thay đổi lớn lao nào cho gia đình và cho cuộc hôn nhân?

HÔN NHÂN – CHO ĐẾN CHẾT MỚI LÀ NHAU (Ma-thi-ơ 5:32; Ma-thi-ơ 19:9).

Xã hội ngày nay có nhiều người ly dị nhiều hơn bao giờ hết. Và càng ngày càng có nhiều người chỉ sống với nhau mà không chịu đi đến hôn nhân. Nguyên do sâu xa nào làm cho người ta đi đến chỗ ly dị? Tại sao quá nhiều người ngày nay không sống được trong khuôn khổ của hôn nhân?

Những lời của Đức Chúa Giê-su cho chúng ta thấy hôn nhân là một trách nhiệm trọn đời như thế nào? Ma-thi-ơ 5:32, 19:9.

“Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên hôn nhân . . . Hội thánh tin rằng khi người ta hạ thấp quan điểm về hôn nhân và gia đình của Đức Chúa Trời, là người ta đã hạ thấp kế hoạch hoàn hảo mà Đức Chúa Trời có cho hôn nhân. Tin vào hôn nhân theo mẫu mực của Đức Chúa Trời khi dựa vào Kinh Thánh. Những tư tưởng về ly dị và tái hôn phải theo mẫu mực đã được đặt ra trong Vườn Ê-đen.

“Hội thánh tin vào luật pháp của Đức Chúa Trời. Hội thánh cũng tin vào lòng nhân từ đầy tha thứ của Đức Chúa Trời. Hội thánh tin rằng sự chiến thắng và sự cứu rỗi có thể được ban cho cho cả những người đã phá vỡ luật Chúa khi ly dị hay tái hôn . . .”—Phỏng trích từ *Church Manual (Hội Thánh Chỉ Nam, năm 2000)*, trang 194, 195.

Niềm hy vọng nào dựa theo câu chót trong Hội Thánh Chỉ Nam cho người đã vi phạm tiêu chuẩn hôn nhân của Kinh Thánh? Cũng như thế, lời Đức Chúa Giê-su cho chúng ta thấy việc gìn giữ cuộc hôn nhân là hệ trọng như thế nào?

NIỀM VUI CHẴN GỐI (Sáng 1:27, 28; Sáng 2:24, 25).

Sáng thế Ký 1:27, 28 và Sáng thế Ký 2:24, 25 cho ta thấy gì về ân ái trong hôn nhân?

Cả hằng ngàn năm, đã có nhiều người tin Chúa cho rằng tình dục là “nhơ bẩn”, không thánh khiết, và tội lỗi. Nhiều Cơ Đốc nhân còn tin rằng những ai muốn giao trọn cuộc đời mình cho Chúa cần phải hoàn toàn từ bỏ vấn đề luyến ái.

Cách nhìn của Cơ Đốc nhân trong vấn đề tình dục nên cân bằng. Tình dục không phải là điều quan trọng nhất trong cuộc sống. Nhưng niềm vui chăn gối là một trong những điều quan trọng của cuộc sống. Ân ái là một món quà Thượng Đế ban cho loài người vì Ngài là Đấng đã tạo dựng nên người nam và người nữ.

Cũng như mọi món quà khác mà Đức Chúa Trời đã ban cho con người. Người ta có thể lạm dụng việc ân ái. Và tình dục đã bị người ta lạm dụng nhiều hơn bất cứ món quà nào từ Đức Chúa Trời. Điều quan trọng cho mỗi Cơ Đốc nhân là họ phải hiểu *lúc nào* Đức Chúa Trời muốn cho họ có được niềm vui chăn gối. Bởi vì, thế giới chúng ta đầy dẫy những kết quả đau buồn của những kẻ dùng tình một cách sai lầm và xem thường sự cao quý của việc ân ái. Chỉ có ma quỷ mới có thể biến một món quà diệu kỳ, làm nó trở thành một điều đưa đến sự hủy hoại của bao linh hồn!

Bằng cách nào bạn có thể giải thích cho một người không phải Cơ Đốc nhân biết về quan điểm của Kinh Thánh về tình dục? Những câu sau đây sẽ giúp bạn: Sáng 2:24; Châm ngôn 5:15-23; Truyền đạo 9:9; Nhã ca; Rô-ma 1:26, 27; I Cô-rinh-tô 7:5.

KHI CÓ VẤN ĐỀ (Ma-thi-ơ 5:27, 28; Hê-bơ-rơ 13:4).

Chúng ta sống trong một thế giới đầy những cám dỗ. Sa-tan dùng đủ mọi cách để rủ rê con người đi ra khỏi con đường của Cơ Đốc nhân. Và một trong những cách nó dùng thường xuyên và thành công nhất là đưa họ vào tình dục sai lầm. Sứ đồ Phao-lô đã viết về những thí dụ của người trong hội thánh, về các vấn đề dục tình sai lạc. Ông đã nhắc nhở tín hữu ở thành Cô-rinh-tô, “Vậy thì, ai tưởng mình đứng, hãy giữ kẻo ngã” (I Cô-rinh-tô 10:12).

Nguyên tắc nào mà các Cơ Đốc nhân đã có gia đình phải trung tín làm theo? I Cô-rinh-tô 10:13; Hê-bơ-rơ 13:4.

Quyết định giữ lòng trung tín trong mọi vấn đề tâm linh, sẽ giúp chúng ta đối diện với những sự cám dỗ của dục tình: “Đức Chúa Giê-su dạy cho các môn đồ những nguyên tắc của luật pháp của Đức Chúa Trời. Ngài dạy những người nghe Ngài phải biết rằng người ta có thể phạm tội trong tư tưởng. Chúng ta có trách nhiệm phải gìn giữ tư tưởng mình tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời ban cho chúng ta sức mạnh của lý trí để chúng ta có thể dùng nó làm những công việc của thiên đàng. Đức Chúa Trời cũng cho chúng ta khả năng tăng trưởng mỗi ngày trong đời sống tâm linh . . .”—Phỏng trích Bà Ellen G. White, *The Seventh-Day Adventist Commentary*, bộ 3, trang 1145.

Những bước hữu ích nào mà mọi người, nam cũng như nữ, có thể làm, để giúp cho họ không bị khuất phục dưới sự cám dỗ của dục tình? Họ có thể làm gì để cũng giúp người khác không bị vấp phạm như vậy.

ĐỨC CHÚA GIÊ-SU BAN PHƯỚC CHO HÔN NHÂN (Giăng 2:1-11).

Có gì đặc biệt trong câu chuyện về Đức Chúa Giê-su dự đám cưới tại thành Ca-na? Giăng 2:1-11.

Đức Chúa Giê-su đến dự đám cưới này cho chúng ta thấy đám cưới là một bữa tiệc để ăn mừng, và lập gia đình là một điều đáng để vui mừng.

Buổi tiệc cưới cho thấy giá trị của hôn nhân và sự quan trọng của hôn nhân như thế nào? Ma-thi-ơ 22:1-14; Khải huyền 19:7-9.

“Trong thời Kinh Thánh, một cuộc hôn nhân gồm có lời hứa gã và đám cưới. Lễ hứa gã và lễ cưới cách nhau một thời gian. Trong khoảng thời gian này, người nam và người nữ được xem như vợ chồng. Ngày cưới cũng là ngày rước dâu, và sau đó người ta ăn mừng. So sánh mối liên hệ chồng vợ với mối liên hệ giữa Đức Chúa Giê-su và hội thánh. Hội thánh đã được hứa gã cho Đức Chúa Giê-su bằng đức tin và đang chờ đợi ngày Đức Chúa Giê-su sẽ đến để “rước dâu” mang hội thánh về thiên đàng và dự một bữa tiệc vui mừng trường cửu.”—Phỏng trích theo Robert H. Mounce, *The Book of Revelation* (Grand Rapids, Mich.: W. B. Eerdmans Publication Company, 1977), trang 340.

Đức Chúa Giê-su đã hy sinh cho dân Ngài không vụ lợi. Chúng ta, là dân của Ngài, cũng phải xả thân mình cho Ngài không vụ lợi. Điều này cho chúng ta thấy gì qua những nguyên tắc chính trong một cuộc hôn nhân theo tinh thần Cơ Đốc?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc *The Adventist Home (Mái Ấm Gia Đình Cơ Đốc)*, “Chọn Một Người Bạn Đời,” trang 43-75; “Từ Sau Lễ Cưới,” trang 99-127.

“Hôn nhân đã bị tội lỗi làm cho nhơ nhớp. Nhưng mục đích của phúc âm là hồi phục sự trong sạch và cái đẹp của hôn nhân. Trong Kinh Thánh, hôn nhân đã được dùng để làm thí dụ cho sự kết hợp thánh khiết giữa Đức Chúa Giê-su và dân Ngài. Ngài đã chuộc dân Ngài bằng mạng sống Ngài. ‘Đừng sợ,’ Ngài phán, ‘Vì Đấng tạo ra người là chồng người; danh Ngài là Đức Giê-hô-va Vạn Quân. Đấng chuộc người lại chính là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên’ (Ê-sai 54:4, 5, BDM). ‘Đức Giê-hô-va phán: Hỡi con cái bội nghịch, hãy trở về; vì ta là chồng người’ (Giê-rê-mi 3:14).”—Phỏng theo Ellen G. White, *Review and Herald*, 10 tháng 12, 1908.

“Bổn phận của cả người chồng lẫn người vợ là phải tránh những điều gì có thể tạo nên những cuộc cãi vã và cả hai phải cố gắng để dừng phá vỡ lời thề hôn nhân.”—Phỏng trích từ Ellen G. White, *The Adventist Home*, trang 85.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Con người chỉ có quyền được hưởng niềm vui chẵn gối trong hôn nhân. Như thế, người ta phải làm gì nếu họ mất đi người bạn đời hay một người không lập gia đình? Gương mẫu Đức Chúa Giê-su để lại gì cho họ?
2. Những điều thiết thực nào cả người vợ lẫn người chồng cần phải làm để bảo vệ sự thánh khiết của lời thề hôn phối của họ?

TÓM LƯỢC: Trong hôn nhân, Cơ Đốc nhân dứt khoát không được có những ý tưởng bất trung trong lời nói cũng như tư tưởng. Cũng như thế, một tấm lòng biết tha thứ có thể cứu vãn và gìn giữ cuộc hôn nhân bền vững. Đức Chúa Trời xem hôn nhân là thánh khiết. Chúng ta cũng phải xem hôn nhân là thánh khiết.

TÌNH BẰNG HỮU

CÂU GỐC: “Bằng hữu thương mến nhau luôn luôn; và anh em sanh ra để giúp đỡ trong lúc hoạn nạn” (Châm ngôn 17:17).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH CHO TUẦN NÀY: I Sa-mu-ên 20; Giảng 15:12-15; II Cô-rinh-tô 6:14-18; Phi-líp 2:3-8.

“NHIỀU NGƯỜI KHOE RẰNG HỌ LÀM BẠN VỚI NHIỀU NGƯỜI. Nhưng những người này chỉ là bạn khi bạn bè đem lợi cho họ. Tình bằng hữu thật bày tỏ lòng ưu ái và quan tâm đến người khác. Bạn thật là người chúng ta có thể tâm sự được, và lắng nghe lời tâm sự của họ. Tình bằng hữu thật cũng giống như mối liên quan giữa chúng ta và Đức Chúa Trời vậy.

“Tình yêu mà chúng ta cho người khác là nhờ mối dây liên hệ giữa chúng ta và Đức Chúa Trời. Chúng ta cùng một gia đình. Chúng ta yêu thương nhau cũng như Ngài đã yêu thương chúng ta. Tình bằng hữu thật khác với lối thân mật bề ngoài và sự giả dối của tình bạn hai mặt.”—Phỏng trích Bà Ellen G. White, *Mind, Character, and Personality*, bộ 1, trang 211.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Kinh Thánh cho thấy hình ảnh nào của tình bằng hữu? Có thể nào tình bằng hữu trở thành một kinh nghiệm đáng tiếc? Tình bằng hữu cho chúng ta thấy mối liên hệ giữa mình và Thượng Đế như thế nào? Nguyên tắc căn bản nào của tình bằng hữu? Chúng ta cảm thấy điều gì trong lòng mình để có thể trở thành bạn thật?

THẾ NÀO LÀ BẠN? (I Sa-mu-ên 20).

Hãy nghĩ đến một người nào đó, đã, hoặc đang là bạn của mình. Điều đặc biệt gì đã làm bạn xây dựng được một tình bằng hữu với người ấy? Qua Châm ngôn 18:24, những điều nào bạn cảm thấy cũng tương tự như tình bằng hữu bạn đang có?

Chữ “bạn triu mến” trong Châm ngôn 18:24 đến từ một từ ngữ của Hy Lạp có nghĩa là “tình yêu.” Trong các thí dụ khác, chữ ấy còn được dùng là “người tình.”

Đọc I Sa-mu-ên 20. Tính chất nào trong câu chuyện này cho chúng ta hiểu tình bằng hữu là gì? Chúng ta có thể so sánh những tính chất trong câu chuyện này với những tính chất trong Châm ngôn 18:24? Hành động của Giô-na-than trái với những lời sứ đồ Phao-lô viết trong Ê-phê-sô 6:1 như thế nào?

Đức Chúa Trời là trung tâm điểm của tình bằng hữu giữa Đa-vít và Giô-na-than (I Sa-mu-ên 20:14).

Hãy nghĩ đến một người bạn của mình. Bạn tìm thấy gì trong tình bạn giữa mình với người bạn này cũng có điều tương tự như tình bằng hữu ghi lại trong I Sa-mu-ên 20?

BẠN XẤU (II Cô-rinh-tô 6:14-18).

Chữ bạn không phải lúc nào cũng đồng nghĩa với tốt. Bao nhiêu cuộc đời, bao nhiêu gia đình đã tan vỡ vì bạn xấu. Chẳng hạn trong trường hợp của những người trẻ tuổi vì theo bạn bè mà đi vào con đường nghiện ngập, ma túy. Những người này thường xác nhận rằng họ học các thói xấu từ những người bạn thân nhất.

Có những trường hợp của người trẻ tuổi ở trường thì bị bạn học ghẹo phá chê cười, về nhà thì không tìm được sự âu yếm trong gia đình. Cậu ta gặp được những người bạn đối đãi thân tình và làm cho cậu cảm thấy mình không còn cô đơn nữa. Chẳng bao lâu, cậu cảm thấy những người bạn này tốt với cậu và thân thiết hơn cả gia đình và cậu ta sẵn sàng hy sinh tất cả cho họ. Thoạt nghe thì thấy đây thật là một tình bạn cao quý. Nhưng đó cũng là rất nhiều trường hợp của những người trẻ tuổi gia nhập băng đảng rồi đi ăn cướp, bạo động và dùng ma túy! Tình bằng hữu, dầu là đối với những người “bạn tốt,” cũng có thể rất nguy hiểm.

Những nguyên tắc nào trong II Cô-rinh-tô 6:14-18 cho chúng ta hiểu được những loại tình bạn nào chúng ta cần có? Cách nào cho chúng ta giữ được mình như những lời Chúa nói trong Ma-thi-ơ 5:13, 14 trong sự giao du với bạn bè?

“Sứ đồ Phao-lô khuyên những người ở thành Cô-rinh-tô rằng họ không thể nào có được những mối tương giao là phải hòa hợp với những kẻ chẳng tin (Chúa). Chúng ta không thể nào gìn giữ những mối tương giao mà có thể làm chúng ta cắt đứt mối tương giao với Thượng Đế.”—Phỏng trích từ W. Larry Richards, *The Abundant Life Bible Amplifier – II Cô-rinh-tô* (Nampa, Idaho: Pacific Press Publishing Association, 1998), trang 149, 150.

Nếu bạn biết được tình bằng hữu mình có với một người không tin đang ảnh hưởng không tốt đến đời sống tin kính của bạn và có thể hại đến đời sống thuộc linh của mình, thì bạn phải làm gì?

“HÃY CÓ ĐỒNG MỘT TÂM TÌNH” (Phi-líp 2:3-8).

Là con người, bản tính của chúng ta vốn chỉ nghĩ đến mình. Trong mọi mối tương giao, người ta cần phải kềm chế bản chất này. Chỉ có quyền phép của Đức Chúa Trời mới giúp chúng ta thay đổi để chúng ta tìm thấy được một tình bạn chân thật. Trong bài học ngày thứ Nhất, chúng ta thấy Đức Chúa Trời là trung tâm điểm của tình bằng hữu giữa Đa-vít và Giô-na-than. Không tình bạn nào có thể tồn tại nếu người bạn chỉ nghĩ đến bản thân mình mà thôi.

Nguyên tắc quan trọng nào chúng ta tìm thấy trong Phi-líp 2:3, 4? Tại sao nguyên tắc này thật quan trọng để có được một tình bằng hữu chân thật?

Chìa khóa của một tình bạn chân thật cũng giống như chìa khóa của một cuộc hôn nhân tốt đẹp. Mỗi người phải sẵn lòng đặt quyền lợi của người kia lên trên quyền lợi của mình. Đức Chúa Giê-su là tấm gương cho chúng ta. Ngài luôn luôn hy sinh chính bản thân để mang lại phước hạnh cho kẻ khác. Một tình bằng hữu diệu kỳ khi chúng ta đặt giá trị của người khác cao hơn giá trị của mình.

Trong cuộc đời, quá nhiều tình bằng hữu được đặt trên lợi ích của cá nhân. “Tình bạn này có ích lợi gì cho tôi?” Chúng ta thường tự đặt câu hỏi ấy. Khi người nào nhận thức rằng tình bạn mình đang có không mang lại lợi ích gì cho mình, thì tình bạn cũng bắt đầu nguội lạnh, và có khi chấm dứt. Chúng ta cần đặt nhu cầu của người khác lên trước nhu cầu của mình. Nhưng thường khi chúng ta thấy lòng ghen tức hay là sự ganh tị giữa hai người đã phá hủy tình bạn ấy.

Chúng ta có thể thay đổi gì nơi mình để có cơ hội tạo cho mình những tình bạn lâu dài? Phi-líp 2:5-8. Những tình bằng hữu bạn đang có, có dấu vết của ganh tị và ích kỷ không? Hãy suy nghĩ và cầu nguyện về những câu Kinh Thánh trong sách Phi-líp này.

CÁCH ĐỨC CHÚA GIÊ-SU TÌM BẠN (Lu-ca 19:1-10).

Các câu sau đây cho chúng ta biết gì về cách Đức Chúa Giê-su tìm bạn? Giảng 4:4-26; Lu-ca 19:1-10; Lu-ca 14:1-14.

Đức Chúa Giê-su làm bạn với người khác một cách đơn giản. Ngài không phân biệt giai cấp. Ngài không nghĩ rằng mình (là người Do Thái) cao trọng hơn người đàn bà dân Sa-ma-ri; hoặc Ngài nghĩ mình quá thấp hèn đối với người Pha-ri-si sang trọng. Lúc nào Đức Chúa Giê-su cũng sẵn sàng lắng nghe, chân tình, và Ngài tỏ lòng ưu ái với người khác. Chúng ta cần phải tới với người khác và lắng nghe họ tâm sự, với lòng ân cần và tử tế. Cho người khác cảm thấy họ xứng đáng vì có giá trị và họ được chấp nhận. Từ đó, chúng ta có thể gây dựng nên một tình bạn chân thật với những người chúng ta không ngờ nhất.

Tạo dựng những tình bạn có ý nghĩa rất cần thiết nếu chúng ta muốn mang tin mừng Phúc Âm đến cho người chung quanh mình. Nhiều người nhìn thấy tinh thần Cơ Đốc nhân qua người bạn thật từ đó sẽ làm họ muốn tìm biết hơn nữa về Đấng Cơ Đốc.

Đức Chúa Giê-su muốn làm bạn với người khác vì Ngài muốn dạy cho họ biết về sự sống vĩnh cửu. Lý do nào làm chúng ta muốn làm bạn với người khác? Nếu chúng ta có những người bạn, và thời gian đã chứng minh rằng bạn chúng ta không muốn biết gì về Đức Chúa Cơ Đốc, tại sao chúng ta cứ muốn tiếp tục làm bạn với người ấy?

KHÔNG PHẢI LÀ NGƯỜI HẬU HẠ NHƯNG LÀ BẠN (Giăng 15:12-15).

Đức Chúa Giê-su gọi các tông đồ của Ngài là gì? Giăng 15:12-15. Chúng ta là bạn của Chúa khác với chúng ta là tôi tớ của Ngài thế nào? Mỗi tương quan nào Đức Chúa Giê-su muốn chúng ta có với Ngài? Chúng ta học gì qua tình bằng hữu giữa ta và Chúa, để áp dụng vào những tình bạn khác? Tình bạn ta có với Chúa đặc biệt hơn bất cứ tình bạn nào khác như thế nào?

Trong Giăng 15:13, Đức Chúa Giê-su cho chúng ta thấy sự cao trọng nhất trong tình yêu hay tình bằng hữu là thế nào. Kết quả của tình yêu và tình bạn ấy là chỉ muốn mang lại điều tốt nhất cho người kia. Trong Giăng 15:13, Đức Chúa Giê-su đã nói đến việc chính Ngài sẵn lòng hy sinh cả mạng sống mình nơi Thập Tự Giá vì bằng hữu mình. Qua tình bạn của Chúa, chúng ta có được niềm hy vọng, sự bình an và sự an toàn vì biết rằng Đức Chúa Trời là Bạn của mình. Qua tình bạn của Chúa, chúng ta học được sự cao thượng cần phải có trong tình bạn đối với người khác.

Bao nhiêu người bạn, chúng ta có được mà chúng ta nghĩ rằng mình sẵn sàng hy sinh hoặc chết thay họ? Bạn có sẵn lòng chết cho một người nào đó để được gọi là bạn họ? Bạn nghĩ Đức Chúa Giê-su muốn nói gì với chúng ta trong Giăng 15:13?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: “Một người có thể là cha mẹ, là vợ hoặc chồng, là người đồng công, hay là người hàng xóm, mà không cần phải tử tế . . . Nhưng trong tình bạn, sự tử tế và lòng ân cần là keo sơn để giữ người ta với nhau. Nếu tôi làm bạn xấu hổ, không tôn trọng tình cảm của bạn tôi, làm những điều đau đớn hay thiệt hại họ, hoặc đối đãi với họ theo lợi ích của cá nhân tôi, thì tình bạn ấy sẽ chết mất.”—Phỏng trích Ray S. Anderson, *Living the Spiritually Balanced Life* (Grand Rapids, Mich.: Baker Book House Company, 1998), trang 79.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Thống kê cho thấy, khi một người trở thành tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, trung bình trong vòng 7 năm, họ sẽ mất hết các người bạn cũ. Các bạn cũ của họ sẽ được thay thế bởi những người bạn mới quen trong hội thánh. Lúc nào là lúc tốt nhất cho người tín đồ mới bỏ đi những người bạn cũ? Lúc nào là lúc tốt cho người tín đồ mới cứ tiếp tục giữ những người bạn không Cơ Đốc của quá khứ?
2. Kinh Thánh cho thấy một vài tiêu chuẩn của tình bằng hữu. Kể cả hành động vì bạn hữu mà phó sự sống mình. Chúng ta phải hòa đồng tư tưởng này với bốn phạm đối với gia đình và đối với Đức Chúa Trời như thế nào? Nếu tình bạn ảnh hưởng không hay đến trách nhiệm gia đình và trách nhiệm đối với Đức Chúa Trời thì chúng ta phải làm sao?
3. Người xưa có nói, “Tình bạn thật sẽ biểu hiện qua những lúc khó khăn. Hỡi thịnh vượng thì ai cũng có nhiều bạn cả.” Tình bạn này khác với tình bạn của Kinh Thánh như thế nào?

TÓM LƯỢC: Kinh Thánh cho chúng ta thấy những tiêu chuẩn cao quý của tình bằng hữu. Các tiêu chuẩn này không đến tự nhiên trong lòng người. Nhưng qua quyền năng và gương của Đức Chúa Giê-su, chúng ta sẽ tử tế ân cần với bạn hữu của mình theo ý Chúa.

TÔN GIÁO NƠI SỞ LÀM

CÂU GỐC: “Người nào theo sự ngay thẳng đi vững chắc; còn kẻ làm cong vạy đường lối mình bị chúng biết” (Châm ngôn 10:9).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH CHO TUẦN NÀY: Sáng thế Ký 2:15; Sáng thế Ký 3:17-19; Lê-vi Ký 19:35, 36; Truyền đạo 9:10; Ma-thi-ơ 18:21; Lu-ca 15:11-32.

SAU MỘT TAI NẠN TRÊN CHUYẾN PHÀ QUA SÔNG năm 1987 tại nước Bỉ, người ta gặp vấn đề nan giải khi phải ghi tên của tất cả các nạn nhân. Có một nạn nhân đã sống một cuộc đời hai mặt. Ông ta có hai gia đình và hai nhóm bạn bè hoàn toàn khác biệt nhau trong hai quốc gia khác nhau!

Cơ Đốc nhân cũng dễ sống một cuộc đời hai mặt khi họ hành động trong hội thánh khác với khi họ ra ngoài và ở nơi chỗ làm của họ. Dù ở trong hội thánh hay nơi sở làm, chúng ta phải là một con người như nhau. Chúng ta phải sống đúng đời sống Cơ Đốc nhân dù ở bất cứ nơi nào.

Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu những nguyên tắc mà Kinh Thánh dạy chúng ta phải xử sự thế nào nơi sở làm.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Sau khi loài người phạm tội, điều gì đã xảy đến cho sự làm việc của loài người? Những trách nhiệm nào mà mỗi một Cơ Đốc nhân phải có trong vai trò chủ hoặc công nhân? Cơ Đốc nhân phải như thế nào khi đối đãi với chủ hay người làm công của mình? Cơ Đốc nhân phải như thế nào khi sửa phạt hay nhận sự sửa phạt?

LUÂN LÝ CỦA SỰ LÀM VIỆC (Sáng thế Ký 2:15; 3:17-19).

Sáng thế Ký cho ta biết gì về sự làm việc trước khi loài người phạm tội?

A-đam và Ê-va làm việc trong vườn Ê-đen. Như vậy sự làm việc phải là một điều tốt. Sự làm việc là một phần quan trọng trong chương trình nguyên thủy Đức Chúa Trời cho loài người. Sau khi phạm tội, người ta vẫn làm việc, nhưng trong một cách khác.

Sáng thế Ký cho thấy gì về sự làm việc sau khi loài người phạm tội? Đức Chúa Trời “rửa sả đất” vì A-đam có nghĩa gì? (Sáng thế Ký 3:17).

“Những gai nhọn và rễ cứng là biểu tượng cho những vấn đề khó khăn của cuộc sống; chính vì thế, đã làm cho cuộc đời ta làm việc không ngừng và đầy dẫy âu lo. Những điều này đã đến với con người theo ý Chúa. Những chông gai này nằm trong chương trình Đức Chúa Trời muốn huấn luyện chúng ta và mang chúng ta ra khỏi sự hủy hoại của tội lỗi.”—Phỏng trích Bà Ellen G. White, *Steps to Christ*, trang 9. Những người làm việc ít khi bị gặp những khó khăn hay mắc vào vòng lao lý như những người lười biếng không chịu làm việc. Sự làm việc đào tạo cá tính của con người.

Bạn thấy mình nhận lãnh ơn phước của sự làm việc như thế nào?

“MỌI VIỆC TAY NGƯỜI LÀM ĐƯỢC” (Truyền đạo 9:10).

Lời Truyền đạo 9:10 dạy cho Cơ Đốc nhân biết gì về sự làm việc?

Một điều phải ý thức là khi chúng ta tuyên bố mình là Cơ Đốc nhân thì mọi mắt đều nhìn xem. Là Cơ Đốc nhân, chúng ta là đại diện cho thiên đàng. Chúng ta là những người đã sanh lại trong đời sống mới với Đức Chúa Giê-su và là những người có được một sự bình an. Là Cơ Đốc nhân nghĩa là chúng ta sống như cách Đức Chúa Giê-su đã sống để làm chứng cho người chung quanh qua nhiều phương cách, (Ê-sai 43:10; I Cô-rinh-tô 4:9; II Cô-rinh-tô 3:2). Chúng ta làm chứng tốt về đức tin của mình như thế nào: (1) một nhân viên chuyên cần và không gian dối nơi sở làm; hay là (2) một nhân viên biếng nhác, tránh việc và bất tín?

Bà Ellen G. White viết về những năm Đức Chúa Giê-su chưa làm chức vụ của Ngài như thế này, “Ngài không hề biếng lười hay cẩu thả ngay cả trong cách Ngài dùng những dụng cụ (thợ mộc). Ngài là một công nhân hoàn toàn, bởi vì tư cách Ngài hoàn hảo. Bằng gương mẫu của chính Ngài, Chúa dạy cho chúng ta phải siêng năng và chu toàn trong việc làm của mình. . . Mọi người, ai ai cũng phải tìm việc để làm hầu đó là một ân phước cho cá nhân mình và để giúp đỡ người khác. Đức Chúa Trời ban cho người ta sự làm việc, vì đấy là ân phước. Chỉ có những người làm việc cách trung tín và không gian dối chính là những kẻ tìm được nguồn phước hạnh của cuộc sống.”—Phỏng trích *The Desire of Ages*, trang 72.

Quan niệm của bạn trong sự làm việc như thế nào khi so sánh với Truyền đạo 9:10 và qua gương của Đức Chúa Giê-su?

GIÁ TRỊ LUÂN LÝ CƠ ĐỐC NƠI SỞ LÀM – PHẦN 1 (Lê-vi Ký 19:35, 36).

Người ta hay nói không ai nên mua lại xe cũ từ bạn bè, vì có thể mất cả tình bạn! Nhưng Cơ Đốc nhân không nên ưu tư khi mua xe cũ từ một Cơ Đốc nhân khác. Mọi việc làm, buôn bán, áp-phe mà chúng ta có, thì phải làm cách lương thiện. Vì là Cơ Đốc nhân, chúng ta phải luôn luôn thật thà, lương thiện, đáng kính, và công bằng trong mọi việc làm, bởi vì đó là điều Chúa dạy chúng ta.

Những câu sau đây cho Cơ Đốc nhân thấy gì về bốn phạm của họ nơi chỗ làm việc? Lê-vi Ký 19:35, 36; Châm ngôn 10:17; Giê-rê-mi 22:13; Ma-la-chi 3:5.

Là một Cơ Đốc nhân, dầu trong vai trò chủ hay nhân viên, chúng ta phải lương thiện và công bằng. Một người làm công ăn gian, làm biếng, ăn cắp của chủ là một điều thật tồi tệ. Một điều tồi tệ hơn hết là người chủ lại ăn chặn và áp bức nhân công mình.

Lý do nào Lê-vi Ký 19:35, 36 cho thấy lương thiện trong việc làm là quan trọng?

Cơ Đốc nhân là người biết sự chính đáng hay sai quấy, tốt hay xấu không tùy thuộc vào văn hóa và thời gian mà dựa trên căn bản của Đức Chúa Trời hằng hữu, là Đấng không hề đổi thay theo thời gian hay văn hóa (Gia-cơ 1:17). Chúng ta phải làm điều gì thấy là đúng, là chân thật, là lương thiện, bởi vì sự chân thật đến từ Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa và Chúa Cứu Thế của chúng ta. Chúng ta không thể nào chỉ trung tín và công bằng khi mình muốn mặc dù có thể mọi người trong xã hội chung quanh chúng ta đôi khi làm điều bất công, nhưng không có nghĩa rằng điều ấy là đúng. Chúng ta phải lương thiện và công bằng trong bất cứ việc lớn hay nhỏ hay trong bất cứ hành động nào.

GIÁ TRỊ LUÂN LÝ CƠ ĐỐC NƠI SỞ LÀM – PHẦN 2 (Châm ngôn 16:3; Lu-ca 15:11-32).

Các câu trong Châm ngôn 16:32; 10:1; và 12:1 dạy chúng ta điều gì về sự quan trọng của việc sửa đổi hay khiển trách?

Trong quân đội, trường học, cơ xưởng hay tại trong gia đình, việc sửa dạy là quan trọng. Sự sửa dạy có hai phương diện. Đôi khi chúng ta phải sửa dạy người khác, nên phải học cách sửa dạy với lòng tử tế và công bằng. Nhưng chúng ta cũng phải biết chấp nhận sự sửa dạy từ người khác.

Đức Chúa Giê-su dạy chúng ta biết cách tha thứ cho người khác. Những nguyên tắc nào trong các câu Kinh Thánh sau đây dạy một người chủ Cơ Đốc phải theo khi sửa dạy một người làm công cho mình? Giăng 8:4-11; Ma-thi-ơ 18:21, 22; Lu-ca 15:11-32.

Đôi khi một công nhân Cơ Đốc cảm thấy mình đã không được chủ đối xử cách công bằng. Hãy đọc Ma-thi-ơ 5:38-42 để hiểu người ấy phải có thái độ nào khi bị đối xử bất công. Qua câu Kinh Thánh này chúng ta học được các nguyên tắc nào mình phải dùng khi bị đối xử bất công?

TÌM THẤY ĐIỀU HAY NƠI NGƯỜI KHÁC (Công vụ 15:36-41; II Ti-mô-thê 4:11).

Thường khi chúng ta không cố tìm những điều hay của người khác. Chúng ta thường thấy những điều họ không làm được thay vì nhìn thấy khả năng thật của họ.

Đức Chúa Giê-su đã chọn những người như thế nào làm môn đệ của Ngài? Điều này dạy chúng ta bài học nào? Ma-thi-ơ 4:18-22; Ma-thi-ơ 9:9; Lu-ca 5:1-11.

Chúng ta, phần đông, có thể chẳng muốn thuê những người này làm việc cho mình. Nhưng Đức Chúa Giê-su đã nhìn thấy khả năng tiềm tàng trong những người đánh cá không có học này hay nơi người đầu thuê bị mọi người ghét sợ. Ngài đã thách thức những con người này hãy đứng dậy đi theo Ngài và làm việc với Ngài. Họ đi theo Ngài ba năm để học tập và huấn luyện, rồi sau đó họ đi vào trong thế gian để làm việc.

Sứ đồ Phao-lô đã không đồng ý với ông Ba-na-ba về việc ông Giăng Mác làm một người lãnh đạo của hội thánh. Nhưng ông Ba-na-ba tin rằng Giăng Mác có khả năng. Nhưng rồi ông Phao-lô chỉ ra những sự yếu kém của ông Giăng Mác trong quá khứ. Đọc Công vụ 15:36-41; II Ti-mô-thê 4:11. Những bài học nào chúng ta học qua câu chuyện của Giăng Mác?

Chúng ta có thể cũng đã làm giống như sứ đồ Phao-lô trong câu chuyện này. Nếu có sự chọn lựa, chúng ta không thể nào tiếp tục dùng một người đã làm chúng ta thất vọng trong lúc khẩn cấp nhất. Nhưng chúng ta ai cũng có lúc lầm lẫn và thất bại nên cần được cho một cơ hội thứ hai để chứng minh con người của mình.

Hai câu Kinh Thánh trên giúp chúng ta thế nào để có được nhiều kiên nhẫn hơn với một người nhân công đã làm mình thất vọng?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: “Đức Chúa Trời không thể nào ban phước cho những người dính líu những việc làm ăn bất lương, bất tín. Không cần biết là công việc làm ăn này với người Cơ Đốc hay với người không tin Chúa, vì những kẻ làm ăn không chân thật mất đi sự công bình thuộc linh và họ trở nên ích kỷ và nguội lạnh. Dù họ bào chữa những lỗi lầm trong quá khứ bằng những tư tưởng của riêng họ, là những tư tưởng trái với Thánh Kinh.”—Phỏng thích bà Ellen G. White, *This Day With God*, trang 343.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Có những việc làm “tốt” nào mà là Cơ Đốc nhân có lương tâm sẽ không nhận? Tại sao một Cơ Đốc nhân có lương tâm lại không làm những việc làm này?
2. Giả sử chủ yêu cầu bạn làm việc trong ngày Sa-bát. Bạn nói không làm được nhưng nói rằng bạn biết có người trong văn phòng sẽ làm thế cho bạn. Hay giả sử, chủ nhờ bạn ăn gian hoặc nói láo. Bạn nói bạn không làm được, nhưng bạn biết trong văn phòng bạn có người có thể làm được. Hai trường hợp kể trên có điều gì khác nhau. Xin giải thích câu trả lời của bạn.

TÓM LƯỢC: Tại sở làm, cũng có một giới hạn nào đó trong vấn đề mang tôn giáo của mình ra bàn cãi. Nhưng là một Cơ Đốc nhân, chúng ta luôn luôn làm việc theo những giá trị luân lý Cơ Đốc, vì làm việc trong tinh thần Cơ Đốc là một điều quan trọng. Sự lương thiện, tín cẩn, yêu thương, nhân từ, công bằng luôn luôn phải ở trong mọi hành động và mọi việc chúng ta làm. Chúng ta muốn mang ảnh hưởng tốt đến cho mọi người quanh mình.

TÔN TRỌNG BẠC CẨM QUYỀN

CÂU GỐC: “Vậy nên cần phải vâng phục, chẳng những vì sợ hình phạt thôi, nhưng cũng vì cơ lương tâm” (Rô-ma 13:5).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH CHO TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 5:13-16; Ma-thi-ơ 22:15-21; Công vụ 5:29; Rô-ma 13:1-5; I Phi-e-rơ 2:13-15.

HỘI THÁNH CÓ NÊN THAM GIA VÀO CHÍNH QUYỀN HAY KHÔNG? Lịch sử đầy những thí dụ hội thánh giữ sự im lặng trong những thời kỳ hỗn loạn và suy sụp của luân lý và chính trị. Nhưng lịch sử cũng ghi lại những thí dụ đau buồn khi hội thánh tham gia chính trị và bị lôi kéo về phe của kẻ ác.

Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu xem Cơ Đốc nhân phải có mối liên hệ nào với chính trị. Vì Cơ Đốc nhân toàn thế giới sống đều phải trong mọi chính thể chính trị. Bài học của chúng ta sẽ nghiên cứu trên các nguyên tắc đại cương.

SƠ LƯỢC Ý CHÍNH TUẦN NÀY: Cơ Đốc nhân phải mang ảnh hưởng nào trong trong xã hội? Những nguyên tắc nào chúng ta phải theo để dung hòa trách nhiệm công dân và trách nhiệm đối với Đức Chúa Trời?

CHĂM VỀ NHỮNG ĐIỀU THÁNH KHIẾT (Ma-thi-ơ 5:13-16).

Nhiều Cơ Đốc nhân cho rằng chúng ta phải từ bỏ thế gian hoàn toàn. Thế gian quá nhiều nhương, đầy tội ác và quá xa cách với Đức Chúa Trời. Nhiều người chỉ muốn hoàn toàn trung tín với Chúa cho nên họ sống rời xa thế gian và hoàn toàn không tham gia bất cứ một điều gì. Điều này nghe thật hay, nhưng Kinh Thánh dạy gì?

Đức Chúa Trời muốn chúng ta phải đóng vai trò nào trong thế gian? Ma-thi-ơ 5:13-16.

Cơ Đốc nhân phải có bổn phận trong xã hội của mình. Trong lịch sử giáo hội, những người Cơ Đốc Phục Lâm lúc ban đầu đã bàn cãi rằng, tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm có nên đi bầu chắng. Ngày hôm nay, đa số người Cơ Đốc Phục Lâm ý thức rằng bỏ phiếu là quyền công dân. Khi đi bầu, lá phiếu của chúng ta góp phần vào việc cổ động cho những giá trị luân lý nào gần với giá trị luân lý của Đức Chúa Trời hơn cả. Không phải là một điều dễ. Chúng ta bầu tùy theo tình trạng chính trị và xã hội của quốc gia chúng ta đang sống. Mỗi cá nhân có sự tin tưởng khác nhau tùy thuộc những chương trình nào họ cảm thấy hữu ích hơn cả và thích hợp theo giá trị luân lý của Đức Chúa Trời hơn cả. Vì lẽ đó, chúng ta là những người tin Chúa, phải cẩn thận trong lá phiếu mình đối với những vấn đề xã hội hay chính trị.

Bạn dung hòa Ma-thi-ơ 5:13-16 với II Cô-rinh-tô 6:17, và Giảng 4:4 như thế nào?

Chúng ta có bổn phận phải làm cho xã hội hoàn hảo hơn và đồng thời cũng gìn giữ được những nguyên tắc và trách nhiệm của một Cơ Đốc nhân. Chúng ta cần phải cầu nguyện để có sự trợ giúp của Chúa để có được sự dung hòa này.

CƠ ĐỐC NHÂN TRONG CHÍNH QUYỀN (Đa-ni-ên 1).

Các anh hùng Kinh Thánh nào trở thành những chính trị gia lỗi lạc? Đa-ni-ên 1; Sáng thế Ký 41:41-49.

Chính trường mang nhiều cạm bẫy đến cho bất cứ Cơ Đốc nhân nào. Nhưng đã có những Cơ Đốc nhân trung tín làm việc trong chính quyền. Ngay đến cả tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, cũng có những người làm việc cao cấp trong chính quyền các quốc gia. Trong nhiều năm, một người Cơ Đốc Phục Lâm đã là một tổng trưởng trong chính quyền Uganda. Tại Papua, Tân Ghi-nê, người Cơ Đốc Phục Lâm chiếm tỉ lệ rất cao trong dân số tại đó. Vì lẽ ấy, có rất nhiều người Cơ Đốc Phục Lâm trong chính quyền tại Papua. Nhiều quốc gia nhỏ trong vùng các đảo Thái Bình Dương cũng giống vậy. Ngay trong các quốc gia mà tỉ lệ người Cơ Đốc Phục Lâm không cao, cũng có những người làm chức lớn trong chính quyền hay trong quốc hội.

Luật pháp của Đức Chúa Trời bày tỏ bản tánh của Ngài. Như vậy chúng ta ở trong các quốc gia có nhiều Cơ Đốc nhân trong chính quyền thì có lợi hơn phải không? Điều nguy hiểm nào xảy ra khi người ta muốn đem những tư tưởng hay chương trình tôn giáo vào trong chính quyền ?

VÂNG PHỤC, ĐÚNG . . . NHỮNG (Công vụ 5:29; Rô-ma 13:1-5).

Thái độ nào Cơ Đốc nhân được khuyên phải có đối với các bậc lãnh đạo trong chính quyền qua Rô-ma 13:1-5 và I Phi-e-rơ 2:13-15? Công vụ 5:29 và Rô-ma 13:6 giúp chúng ta hiểu rõ sự dạy dỗ trong Rô-ma 13:1-5 và I Phi-e-rơ 2:13-15 hơn như thế nào?

Cơ Đốc nhân khắp hoàn cầu đều phải là những công dân tốt. Đồng thời họ cũng phải trả lời cùng Đức Chúa Trời nữa. Cả hai sứ đồ Phao-lô và Phi-e-rơ đã chết dưới tay của nhà cầm quyền dù chính họ đã dạy Cơ Đốc nhân mọi nơi phải vâng phục. Nhưng hai thánh đồ này chết vì họ đã chọn sự vâng lời Đức Chúa Trời hơn sự vâng lời nhà cầm quyền.

Một thí dụ khác xảy ra chính tại Hoa Kỳ. Trong thế kỷ thứ 19, chính sách nô lệ đã chia rẽ Cơ Đốc nhân thành hai phái. Bà Ellen G. White đã viết, “Nếu luật pháp của chính quyền không theo đường lối công bằng và nhân từ của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời. Cho dù điều gì có thể xảy đến. Nếu luật pháp của quốc gia buộc chúng ta phải hoàn trả người nô lệ (chạy trốn) lại cho chủ của họ, chúng ta sẽ bất tuân luật pháp ấy. . . Người nô lệ không phải là tài sản của bất cứ một người nào. Đức Chúa Trời là chủ nhân của người nô lệ ấy. Không một người nào trên đất có quyền đặt tay trên tạo vật của Đức Chúa Trời và xưng rằng ấy là tài sản của mình.”—Phỏng trích *Testimonies for the Church*, bộ 1, trang 201, 202.

Sự nguy hiểm nào có thể xảy đến cho những Cơ Đốc nhân bất tuân luật pháp (của quốc gia) để mang lại sự thay đổi? Có những trường hợp nào mà chúng ta là Cơ Đốc nhân phải có bổn phận mang lại sự thay đổi?

ĐÓNG THUẾ (Ma-thi-ơ 22:15- 21).

Ít người thích phải đóng thuế cao. Nhưng trong nhiều xã hội tân tiến, chính quyền cần phải thu thuế nặng có ngân quỹ để chi phí cho giáo dục, bảo hiểm sức khỏe, đường xá cầu cống, cảnh sát, quân đội, v. v. Chúng ta có quyền than phiền rằng thuế cao, nhưng chúng ta không có quyền than phiền về bổn phận đóng thuế.

Đức Chúa Giê-su và sứ đồ Phao-lô nói gì về việc chính quyền có quyền thu thuế dân chúng? Ma-thi-ơ 22:15-21; Rô-ma 13:6, 7.

“Mỗi người dân trong một quốc gia, kể từ khi người dân ấy đến tuổi công dân cho đến khi 65 tuổi, bị đòi hỏi phải đóng thuế. Người Giu-đa thời ấy không thích đóng thuế về cho La Mã, bởi vì sự thu thuế nhắc cho họ biết rằng họ không có một chính quyền độc lập.

“Đóng thuế vẫn là một câu hỏi của các tín đồ trong hội thánh đầu tiên. Vì lẽ đó, sứ đồ Phao-lô thấy việc nhắc nhở các tín đồ Cơ Đốc đóng thuế là cần thiết. Chính quyền được đặt lên là do bởi Đức Chúa Trời. Và việc đóng thuế là để làm đúng lương tâm.”—Phỏng trích Francis Wright Beare, *The Gospel According to Matthew* (Oxford, Eng.: Basil Blackwell, 1981), trang 439.

Còn một nguyên tắc nào nữa khi chúng ta bàn về việc đóng thuế? Lu-ca 16:10-12; II Cô-rinh-tô 13:7.

Chúng ta phải trung tín và lương thiện trong những gì được hưởng thụ từ chính quyền và những gì phải đóng góp cho chính quyền. Nếu chúng ta nhận trợ cấp mà không hội đủ điều kiện để nhận, là thành kẻ đã bất tín. Nếu chúng ta không hoàn trả những gì phải hoàn trả cho chính quyền, là chúng ta cũng bất tín.

Chúng ta có thể dùng những phương thức hợp pháp để được bớt thuế. Nhưng nếu khai gian hay lừa gạt nhà cầm quyền là chúng ta đã phạm điều bất tín. Như vậy cũng không khác gì chúng ta đã ăn cắp của chủ nhân, của sở làm. Chúa không đòi hỏi Cơ Đốc nhân phải vui mừng khi trả thuế cao. Nhưng Chúa đòi hỏi chúng ta phải lương thiện và không bất tín trong bổn phận đóng thuế.

Giả sử bạn đã khai thuế gian trong quá khứ. Bạn phải làm gì để sửa lỗi lầm ấy?

CỔ ĐỘNG CHO NHỮNG GIÁ TRỊ LUÂN LÝ CƠ ĐỐC (Đa-ni-ên 2:24-27).

Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm luôn luôn chống đối việc chính quyền nhúng tay vào nội bộ của giáo hội. Nhưng như vậy không có nghĩa là hội thánh không điếm xỉa gì đến giá trị luân lý của xã hội. Giáo hội cần phải lên tiếng về những vấn đề liên quan đến giá trị luân lý của xã hội. Giáo hội không được làm thinh, không bày tỏ cho người khác thấy những giá trị luân lý Cơ Đốc của mình. Nhưng đồng thời, chúng ta không có quyền áp đặt giá trị của mình trên người khác.

Những thí dụ nào trong Kinh Thánh cho chúng ta thấy những người trung tín cố gắng tìm cách mang lại sự thay đổi trong chính quyền? Ê-xơ-tê 7:1-7; Đa-ni-ên 2:24-27; Xuất Ê-díp-tô Ký 5:1-3.

Kinh Thánh đầy những thí dụ về các nhà tiên tri cố gắng thay đổi ảnh hưởng của chính quyền. Ráng sức làm cho chính quyền biết đi theo đường lối của Đức Chúa Trời. Tình trạng của xã hội thời Cựu Ước khác với tình trạng xã hội của chúng ta ngày nay. Nhưng ngày nay, Cơ Đốc nhân vẫn có thể tiếp tục mang ảnh hưởng luân lý Cơ Đốc vào trong các sự thay đổi của xã hội. Một câu hỏi rất khó trả lời là những thay đổi nào Cơ Đốc nhân cần làm? Câu hỏi khác là hội thánh phải mang đến những thay đổi này bằng cách nào. Không phải bất cứ tội lỗi gì cũng bị xem là phạm pháp. Đây là một điều mà Cơ Đốc nhân suốt lịch sử đã không hiểu được. Sự phân biệt này là một vấn đề rất khó và cũng rất tế nhị. Đây là một đề tài mà chúng ta cần phải đối đầu một cách rất cẩn thận.

Bạn có phải là một người cố võ cho việc hội thánh nên tham gia chính trị không? Cho biết lý do của câu trả lời của bạn.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: “Đức Chúa Giê-su cầm trong tay mình đồng tiền của La Mã (Ma-thi-ơ Cuộc:15-21). Một mặt của đồng tiền là đóng dấu danh và hình của Sê-sa. Đức Chúa Giê-su nói rằng vì họ đang sống dưới sự bảo vệ của chính quyền La Mã, nên họ phải vâng phục La Mã, miễn là sự vâng phục ấy không làm trái lại với Đức Chúa Trời. Dân chúng cần phải vâng phục theo luật pháp nơi cư ngụ. Nhưng bất cứ lúc nào, lòng trung thành đối với Đức Chúa Trời phải được đặt cao hơn hết thảy. . .”—Phỏng trích Bà Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 602.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy thảo luận lời Bà White qua ý bài học tuần này. “ ‘Chúng ta có nên bỏ phiếu cho việc cấm uống rượu và làm rượu không?’ (*) Bà hỏi, rồi bà trả lời, ‘Nên. Bất cứ ai, bất cứ nơi nào, chúng ta phải làm bổn phận này. Có thể làm nhiều người sửng sờ nếu tôi nói rằng nếu ngày Sa-bát là ngày duy nhất để đi bỏ phiếu cho việc này, tôi cũng sẽ đi bỏ phiếu trong ngày ấy.’ ”—Phỏng trích A. L. White, *Ellen G. White: The Lonely Years* (Washington, D.C.: Review and Herald Publishing Association., 1984), bộ 1, trang 160.
(*) *Lịch sử Hoa Kỳ trong khoảng năm 1919 chính quyền ra đạo luật cấm việc làm rượu và uống rượu. Về sau luật này bị bãi bỏ.*
2. Hội thánh có nên lên tiếng về một vài vấn đề luân lý nào đó không, nhất là khi sự lên tiếng có thể làm hội thánh bị kéo vào một cuộc tranh chấp chính trị?
3. Đức Chúa Giê-su sống trong một thời kỳ có nhiều xáo trộn chính trị. Nhưng chúng ta không nghe Ngài nói nhiều về những điều ấy. Bài học nào chúng ta học được qua gương của Chúa?

TÓM LƯỢC: Cơ Đốc nhân phải làm công dân của thiên đàng trước, và sau đó là công dân của một quốc gia thế gian. Họ phải chấp nhận trách nhiệm mà mỗi công dân phải làm. Họ phải hành động theo nguyên tắc rằng, phải trả lại cho chính quyền những gì thuộc về chính quyền và cũng phải trả lại cho Đức Chúa Trời những gì thuộc về Đức Chúa Trời. Các nguyên tắc này giúp cho Cơ Đốc nhân dù ở quốc gia nào, cũng làm trọn bổn phận công dân của họ.

CÒN NHỮNG CHIÊN Ở CHUÔNG KHÁC NỮA

CÂU GỐC: “Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuông này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi” (Giăng 10:16).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH CHO TUẦN NÀY: Giăng 13:34, 35; I Cô-rinh-tô 13; II Peter 1:12; Khải huyền 14:1-12.

CHÚNG TA PHẢI HẾT LÒNG TRUYỀN GIẢNG VỀ SỨ MẠNG CHÚA TÁI LÂM. Chúng ta không nên nghĩ rằng chỉ có tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm mới được cứu. “Chúng ta biết rằng các hội thánh khác cũng thờ lạy Đức Chúa Giê-su. Các hội thánh này cũng là một phần nằm chương trình của Đức Chúa Trời trong việc truyền giảng Phúc Âm cho toàn thế giới. Chúng ta kính phục những Cơ Đốc nhân của các hội thánh khác, những người đang hy sinh để mang nhiều linh hồn về cùng Đức Chúa Giê-su.”—Phỏng trích từ *General Conference Working Policy (Chính Sách Hoạt Động của Toàn Cầu Tổng Hội)* (1999–2000), trang 494, Chính Sách O 100, bài 1.

Câu hỏi của chúng ta trong tuần này là: Mối tương quan nào chúng ta phải có, với các Cơ Đốc nhân không phải là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Những người được cứu không nhất thiết phải là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm. Như vậy tại sao chúng ta lại cố gắng giảng cho những người tin Chúa khác về sứ điệp đặc biệt của mình? Làm thế nào sự tin tưởng của chúng ta giúp mang về những người thuộc hội thánh khác? Chúng ta phải có mối liên hệ nào với Cơ Đốc nhân của những hội thánh khác?

NHỮNG CHIÊN KHÁC (Giăng 10:16).

Đức Chúa Giê-su ngụ ý gì trong Giăng 10:16? Nguyên tắc nào chúng ta học được qua những lời Chúa phán?

Khi nói rằng người này được cứu hay người kia không được cứu là chúng ta đã tưởng mình là Đức Chúa Trời. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có quyền nói rằng ai được cứu và ai không. Vì Chúa mới biết được lòng người. Chỉ mình Ngài mới biết được động cơ nào thúc giục người ta làm những điều gì và biết ai thuộc về Ngài. Là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta được kêu gọi để truyền giảng sứ điệp cho thế gian này. Chúng ta không có trách nhiệm nói rằng ai là người được cứu và ai không.

“Đức Chúa Trời có nhiều tín đồ trong các hội thánh Tin Lành, và lẫn trong các hội thánh Công Giáo. Những người này vâng phục lẽ thật mà họ biết còn hơn nhiều người Cơ Đốc Phục Lâm giữ ngày Sa-bát mà không tuân giữ lẽ thật mà họ biết.” – Phỏng trích Bà Ellen G. White, *Selected Messages*, sách 3, trang 386.

Những câu sau đây làm bổ túc như thế nào cho điều Đức Chúa Giê-su nói trong Giăng 10:16?

Mác 9:38-40 _____

Công vụ 10:36 _____

II Ti-mô-thê 2:19 _____

Trên toàn thế giới, Đức Chúa Trời có nhiều tín đồ trung tín với Chúa và tuân giữ lẽ thật mà họ biết được. Chúng ta có bổn phận phải chỉ cho họ thấy thêm những lẽ thật khác nói về Đức Chúa Giê-su và sự tái lâm của Ngài. Những người thuộc giáo phái khác cần được nghe những gì chúng ta tin. Việc người ta có chấp nhận sứ điệp hay không là điều giữa họ và Đức Chúa Trời. Chúng ta chỉ có thể giảng, dạy và bày tỏ cho họ thấy tình yêu và ân điển của Đức Chúa Trời trong đời sống chúng ta.

Nếu không nhất thiết phải là người Cơ Đốc Phục Lâm mới được cứu, vậy thì cần gì phải chia sẻ sứ điệp của chúng ta? Khải huyền 14:12.

PHÓ BÀY LỄ THẬT (Khải huyền 14:1-12).

Sự cứu rỗi chỉ đến với nhân loại qua sự hy sinh của Đức Chúa Giê-su nơi Thập Tự Giá. Sự cứu rỗi không đến nhờ nơi người ta gia nhập một hội thánh nào, như hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm chẳng hạn. Như vậy thì chúng ta có nên đi ra chia sẻ sứ điệp Cơ Đốc Phục Lâm với các Cơ Đốc nhân thuộc các hội thánh khác chăng?

II Phi-e-rơ 1:12 dạy chúng ta điều gì về nhu cầu phải chia sẻ sứ điệp Cơ Đốc Phục Lâm?

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm truyền bá một sứ điệp rất đặc biệt. Không một hội thánh nào khác giảng về sứ điệp này. Sứ điệp này rất cần thiết cho thời kỳ cuối cùng. Trong thời kỳ cuối cùng, thế gian sẽ chia ra làm hai nhóm người, nhóm “giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Giê-su” (Khải huyền 14:12) và nhóm người không giữ những điều ấy.

Vấn đề mà Khải huyền 14:1-12 bàn đến là vấn đề nào?

Các chiên khác của Đức Chúa Giê-su cần phải hiểu về vấn đề của Cuộc Chiến Tranh Thiện Ác giữa Đức Chúa Giê-su và Sa-tan (ma quỷ). Kết cuộc của cuộc chiến này sẽ xảy ra trong thời kỳ cuối cùng. Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng ta phải đưa mọi người về với “lòng tin Đức Chúa Giê-su” và “điều răn của Đức Chúa Trời,” là kẻ luôn cả điều răn về Ngày Sa-bát.

SỰ KHÁC BIỆT CỦA TÍN ĐỒ CƠ ĐỐC PHỤC LÂM – PHẦN 1 (Ma-la-chi 3:8-10; I Cô-rinh-tô 6:19).

Sứ điệp của chúng ta không chỉ là những lời cảnh cáo về những hoạn nạn của thời kỳ sau rốt, mà còn nhiều lễ thật khác đầy phước hạnh không chỉ cho chúng ta mà còn cho cả mọi người. Đó là lý do vì sao chúng ta phải chia sẻ những lễ thật này với những Cơ Đốc nhân ở các hội thánh khác.

Sau đây là một vài câu Kinh Thánh liên hệ đến sứ điệp của chúng ta. Cho biết những ơn phước nào trong các câu Kinh Thánh này mà chúng ta cần phải chia sẻ. Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11; Truyền đạo 9:10; Ma-la-chi 3:8-10; Rô-ma 8:34; Hê-bơ-rơ 8:1, 2; I Cô-rinh-tô 6:19.

Các Cơ Đốc nhân thuộc hội thánh khác chỉ hiểu một phần nào những lễ thật này. Nhưng Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm gói các lễ thật này chung với nhau. Sứ điệp Cơ Đốc Phục Lâm giúp chúng ta hiểu đang ở trong thời kỳ nào của lịch sử nhân loại. Sứ điệp này cho chúng ta thấy một bức tranh vĩ đại hơn về việc Đức Chúa Trời đang làm gì với địa cầu nổi loạn này, và cũng cho chúng ta biết về việc làm của Đức Chúa Giê-su là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm nơi thiên đàng. Sứ điệp này mang đến cho tội nhân một niềm hy vọng từ Đức Chúa Giê-su.

Nếu một Cơ Đốc nhân thuộc hội thánh khác hỏi bạn rằng sứ điệp Cơ Đốc Phục Lâm có gì khác với sứ điệp giảng bởi các hội thánh khác. Bạn trả lời làm sao?

SỰ KHÁC BIỆT CỦA TÍN ĐỒ CƠ ĐỐC PHỤC LÂM – PHẦN 2 (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18).

Đã trở thành một Cơ Đốc nhân không có nghĩa là chúng ta sẽ không cần phải học hỏi thêm lễ thật nào nữa. Cả Tân Ước là những lời viết để dạy cho những người đã tin Chúa. Các bức thư của Phao-lô viết để dạy dỗ cho những người đã biết Chúa, hầu cho các tín đồ này hiểu thấu lễ thật của Đức Chúa Trời hơn.

Những câu sau đây cho chúng ta thấy rằng Cơ Đốc nhân phải luôn luôn học về Đức Chúa Giê-su. Rô-ma 1:1-7; Ga-la-ti 1:1-5; Ê-phê-sô 1:1-4; I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18.

Trong những mối tương quan với các Cơ Đốc nhân khác, chúng ta phải nhớ rằng bốn phận mình không phải là quyết định ai sẽ được cứu mà là chia xẻ lễ thật Kinh Thánh do Đức Chúa Trời đã ban cho.

Chẳng hạn, cả triệu Cơ Đốc nhân tin rằng người chết sẽ lên thẳng thiên đàng hay xuống địa ngục ngay sau khi chết. Có người khác tin vào lò luyện tội là nơi những người đã chết sẽ được luyện sạch tội trước khi họ vào thiên đàng. Những sự tin tưởng như vậy đưa đến sự tin vào vong hồn hiện thuyết.

Có những người khác tin rằng thời kỳ cuối cùng sẽ có một trận chiến tranh lớn ở vùng Trung Đông. Họ cũng tin rằng trong cuộc chiến tranh này, kẻ nghịch cùng Chúa Cơ Đốc (antichrist) sẽ ký hiệp ước với người Do Thái ở Y-sơ-ra-ên. Hiệp ước này sẽ bắt đầu thời kỳ bảy năm khổ nạn trước khi các tín đồ tin Chúa sẽ được cất về trời. Những người tin vào những điều này là những người không có sự hiểu biết về các dấu hiệu ngày sau rốt có liên quan đến đế quốc La Mã ngày xưa, cường quốc Hoa Kỳ hiện đại, và về Ngày Sa-bát.

Có nhiều Cơ Đốc nhân khác lại không biết gì về những nguyên tắc sức khỏe. Họ ăn, họ uống, và họ sống như mọi người thuộc về thế gian không biết Chúa.

Lại cũng có những Cơ Đốc nhân tin rằng chỉ qua mục sư hay linh mục họ mới có sự cứu rỗi. . . Và cũng nhiều Cơ Đốc nhân khác không giữ ngày Sa-bát của Đức Chúa Trời. Họ không hiểu gì về nguyên tắc của sự nghỉ ngơi. Họ mất đi một ơn phước thiêng liêng lớn trong ngày Sa-bát. Họ cũng mất đi những phước hạnh mà sự giữ ngày Sa-bát mang lại.

Còn những điều gì nữa mà chúng ta là những người Cơ Đốc Phục Lâm có thể chia xẻ và mang lại ân phước cho các tín đồ Cơ Đốc thuộc các giáo hội khác?

HÃY YÊU THƯƠNG LÃN NHAU (Giăng 13:34, 35).

Cách nào để người ta biết ai là môn đệ của Chúa? Giăng 13:34, 35. Chúng ta đã thực hành mạng lệnh này của Chúa thế nào?

Cơ Đốc nhân là phải bày tỏ tình yêu thương cho nhau. Rất đáng buồn là chúng ta không làm như vậy. Lịch sử đầy những câu chuyện về sự nghịch thù nhau giữa các hội thánh.

Câu Giăng 13:34, 35 có nghĩa gì? Các câu này không có nghĩa rằng chúng ta chỉ yêu những người trong cùng hội thánh mình và không chỉ yêu những người biết lễ thật của Đức Chúa Trời mà thôi. Nhưng một dẫn chứng hùng hồn về lễ thật, ấy là tình yêu thương mang đến cho đời sống mỗi người. Yêu thương một người không giống như chấp nhận niềm tin của họ. Nhưng, yêu thương là chấp nhận sự thật rằng mỗi một người đều quan trọng với Đức Chúa Trời dù họ thuộc các hội thánh khác.

Đức Chúa Trời đã ban cho Hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm một sứ điệp để họ chia xẻ cho toàn thế gian trong thời kỳ cuối cùng. Sứ điệp này dựa trên tình yêu thương vĩ đại mà Đức Chúa Trời ban cho loài người. Bởi lẽ ấy, chúng ta phải là những người đầy tình yêu thương hơn tất cả mọi Cơ Đốc nhân khác. Bởi vì Đức Chúa Trời đã yêu thương chúng ta và ban cho chúng ta quá nhiều, chúng ta phải yêu thương thế gian và các Cơ Đốc nhân khác thuộc hội thánh khác cũng như thế.

Bạn có xem thường Cơ Đốc nhân thuộc những hội thánh khác không? Hay là bạn thấy mình cũng có thể học hỏi thêm qua cách họ sống? Bạn cảm thấy có một nhu cầu cần phải làm chứng cho họ về những điều mình biết? Bạn cần phải thay đổi gì trong tình cảm mà bạn thường hay có đối với Cơ Đốc nhân thuộc các hội thánh khác không?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Bà Ellen G. White nói rất nhiều về thái độ nào chúng ta phải có với các Cơ Đốc nhân khác. Đọc *Evangelism*, “*Laboring for Special Chasses*,” trang 552-586.

“Mục sư và truyền đạo của chúng ta cần phải làm quen với các mục sư và truyền đạo của các hội thánh khác. Mục sư của chúng ta cần cầu nguyện cho các vị mục sư ấy cũng như cầu nguyện cùng với họ. Đức Chúa Giê-su cũng đang làm việc vì họ nữa. Họ cũng có những trách nhiệm nghiêm trọng. Là sứ giả của Đức Chúa Giê-su, chúng ta cần phải bày tỏ một niềm ưu ái sâu xa và thành thật đối với các mục sư của Đức Chúa Giê-su thuộc các hội thánh khác.”—Phỏng trích lời Bà Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, vol. 6, p.78.

“Bạn có thể có cơ hội được đứng lên giảng dạy tại các hội thánh khác. Khi bạn nói chuyện trong các hội thánh khác, đừng làm ai giận dữ vì những lời có tính chất phủ định. Nếu bạn nói những lời ấy, là bạn chận không cho lẽ thật của Chúa đi vào lòng những người thật tâm đang muốn tìm lẽ thật. Những sứ điệp tỏ tường phải được truyền ra. Nhưng phải thận trọng đừng để lời mình làm người ta giận dữ. Nhiều người cần được cứu, hãy tránh những lời khắc nghiệt. Trong lời nói cũng như việc làm, hãy hướng dẫn người ta đến sự cứu rỗi. Hãy làm đại diện cho Đức Chúa Giê-su với bất cứ người nào bạn gặp. Hãy để cho mọi người thấy rằng bạn đến với họ với lòng hòa thuận và thiện ý. Chúng ta sẽ thấy kết quả khi chúng ta làm việc bằng sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Sự hỗ trợ sẽ đến khi chúng ta làm việc với lòng công chính, tử tế và yêu thương. Lẽ thật sẽ thành công. Lẽ thật sẽ chiến thắng.”—Phỏng trích lời Bà Ellen G. White, *Evangelism*, tr. 563, 564.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Nếu bạn được mời giảng tại một hội thánh khác. Đây là dịp duy nhất bạn được mời giảng trong hội thánh này, thì bạn sẽ giảng đề tài nào? Tại sao?
2. Nhóm họp với các Cơ Đốc nhân khác trong nhà thờ họ vào ngày Chủ Nhật có gì sai không? Xin giải thích câu trả lời của bạn.

TÓM LƯỢC: Trong mọi mối tương giao với các Cơ Đốc nhân khác, chúng ta phải tôn trọng họ vì họ cũng là anh chị em đồng tín ngưỡng trong Đức Chúa Giê-su. Nhưng chúng ta phải ý thức mình là người Cơ Đốc Phục Lâm. Chúng ta phải sẵn sàng, khi có cơ hội, để nói cho các Cơ Đốc nhân khác biết về những điều chúng ta nghĩ rằng họ cần biết. Và cũng quan trọng không kém, là mọi người phải thấy Đức Chúa Giê-su hiện diện trong đời sống chúng ta.

PHẢI CÓ MỐI LIÊN HỆ VỚI NHỮNG NGƯỜI KHÔNG TIN CHÚA NHƯ THẾ NÀO

CÂU GỐC: “Chẳng có sự cứu rỗi trong đáng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người để chúng ta nhờ đó mà được cứu” (Công vụ 4:12).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH CHO TUẦN NÀY: Giảng 14:6; Công vụ 4:12; Rô-ma 1:18-20; Rô-ma 2:14-16; Khải huyền 14:6, 7; Phi-líp 2:5-11.

NHIỀU NGƯỜI NGÀY NAY KHÔNG MUỐN NGHE SỰ THẬT VỀ THƯỢNG ĐẾ (HAY ĐỨC CHÚA TRỜI). Họ nghĩ rằng tôn giáo nào rồi cũng chỉ là để mang người ta đến với Thượng Đế. Họ nói rằng chúng ta cũng chỉ thờ phượng cùng một Thượng Đế nhưng phượng cách khác nhau mà thôi. Họ tin rằng mỗi cá nhân phải tự quyết định đâu là chân lý và không một đạo nào có thể tự cho rằng đạo ấy tốt hơn hay đúng hơn đạo khác.

Kinh Thánh dạy rằng các tư tưởng kể trên đều sai lầm. Kinh Thánh dạy rằng đạo của Đức Chúa Giê-su rất đặc biệt. Nên bốn phận chúng ta là phải tiếp tục gọi mọi người trở thành tín đồ của Ngài.

Bài học tuần này sẽ cùng chúng ta xem thử mình phải liên hệ như thế nào với những người không phải là tín đồ Đức Chúa Giê-su.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Tại sao chúng ta không thể chấp nhận rằng tôn giáo nào cũng đúng cả? Chúng ta phải đối xử với những người không tin Chúa cách nào? Đâu là cách hay nhất để chia sẻ về Đức Chúa Giê-su với những người không tin Chúa? Tại sao chúng ta phải làm chứng về Đức Chúa Giê-su với họ? Sứ điệp của ba thiên sứ truyền đến cho những hạng người nào?

TÔN GIÁO BAO GIỜ CŨNG CÓ (Rô-ma 1:18-20).

Từ thuở xa xưa của lịch sử nhân loại, người ta đã thường hỏi: Lòng tin vào Thượng Đế hay các vị thần bắt nguồn từ đâu? Là Cơ Đốc nhân, chúng ta tin rằng đạo bắt đầu từ Đức Chúa Trời, là Đấng đã bày tỏ Ngài cho chúng ta thấy qua nhiều cách khác nhau. Một cách cao quý hơn cả là Ngài đã bày tỏ qua Đức Chúa Giê-su. Đức Chúa Giê-su cho chúng ta thấy được một Thượng Đế đầy lòng yêu thương và rất vị tha.

Nhưng không phải ai cũng đã nghe nói về tình yêu thương của Đức Chúa Giê-su. Đức Chúa Trời không bỏ quên những người chưa được nghe về tình yêu thương ấy đâu. Rô-ma 1:18-20; Rô-ma 2:14-16 cho chúng ta thấy gì về những người chưa được nghe biết về Đức Chúa Giê-su?

Nhiều người nghe biết về Thượng Đế hay Đức Chúa Trời rất phong phanh. Những người này không biết gì nhiều về sự hiện diện của Đức Chúa Trời qua thiên nhiên, nên họ chỉ phải chịu trách nhiệm về những điều gì họ biết mà thôi.

Thi hào nước Anh, ông Samuel Coleridge, nói rằng chúng ta phải mang những kẻ phạm pháp đến trong thiên nhiên, là nơi họ sẽ thấy được “những ảnh hưởng dịu dàng của địa cầu.” Và vì vậy mà họ sẽ quay lưng khỏi tội ác. Đây là một ý rất hay. Qua thiên nhiên chúng ta học biết được điều gì về Thượng Đế, chân lý, và sự công bình?

MỘT CHÂN LÝ CHO TOÀN THỂ MỌI NGƯỜI (Hê-bơ-rơ 2:9).

Đức Chúa Giê-su nói gì trong Giăng 14:6? Tại sao nhiều người ngày nay thấy những lời Ngài nói khó chấp nhận được?

Kinh Thánh không biết về thuyết tương đối. Thuyết tương đối trong lòng mỗi con người, cố gắng giải thích chân lý theo ý từng cá nhân. Nhưng những chân lý của Kinh Thánh về sự sáng tạo, sự cứu rỗi, và tội lỗi, đều giống như nhau cho bất cứ ai tại bất cứ nơi nào. Chân lý của Kinh Thánh không là tương đối. Chân lý của Kinh Thánh là tuyệt đối.

Những câu Kinh Thánh sau đây đề cập đến lẽ thật của Kinh Thánh cho tất cả mọi người như thế nào? Sáng thế Ký 1:1; Rô-ma 3:23; Rô-ma 5:12; Hê-bơ-rơ 2:9; Khải huyền 20:13.

Phần lớn tôn giáo hay đạo nào cũng dạy những điều hay. Bởi vậy chúng ta không thể nào phán xét lòng của những người khác, dầu họ có tín ngưỡng ra sao. Nhưng chúng ta phải nói cho người khác biết tin mừng về một Thượng Đế đầy nhân từ, là Đấng đã sai Con độc sinh của Ngài đến thế gian làm người. Và dưới hình thể con người, Ngài đã cứu toàn thể gian khỏi tội lỗi. Sự chết của Chúa Giê-su nơi Thập tự giá cứu tất cả mọi người. Vì lẽ ấy chúng ta phải cho mọi người biết về Thập tự giá của Ngài.

Bạn trả lời thế nào với những người nói rằng, “Đạo của anh (hay chị) là chân lý của anh/chị. Tôi cũng có chân lý của tôi?”

ĐỨC CHÚA GIÊ-SU LÀ CON ĐƯỜNG DUY NHẤT (Công vụ 4:12).

Mỗi tôn giáo đều có những giáo chủ. Giáo chủ của người Hồi giáo là ông Mô-ha-mét, người dạy người ta phải thờ lạy một Thượng Đế. Đạo Phật của miền Cận Đông dạy người ta phải tử tế và cảm thông với những người gặp thống khổ. Người Đông Phương thì có Khổng Tử, một hiền triết người Trung Hoa. Nhưng những người này, không ai có thể so sánh với Đức Chúa Giê-su được cả. Nếu nói rằng Đức Chúa Giê-su và những vị kia là gương của những con người chánh trực dạy người ăn ngay ở lành, là chúng ta đã không đi theo sự dạy dỗ của Kinh Thánh. Kinh Thánh dạy rằng Đức Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế của toàn thế gian. Chúng ta chỉ có thể hoặc hoàn toàn chấp nhận điều ấy, hoặc không chấp nhận điều ấy, chứ không có việc chấp nhận lửng chừng nửa vời được.

Chân lý hay lẽ thật nào chúng ta phải nhận thức khi so sánh Đạo Cơ Đốc với các tôn giáo khác? Công vụ 4:12; Ê-sai 45:5.

Đức Chúa Giê-su đã chết cho mọi người. Nên chúng ta phải nói cho mọi người biết về Ngài.

“Như vậy thì chúng ta phải có mối tương quan như thế nào với những người khác đạo? Trước hết, chúng ta phải tôn trọng họ vì họ là người đồng loại của mình . . . Chúng ta cần lắng nghe họ và học hỏi từ họ. Bởi vì chúng ta cũng có những giới hạn, chúng ta không đủ kinh nghiệm trong các mặt đời sống. Những điểm khác nhau của tôn giáo cũng có thể giúp cho đức tin của chúng ta mạnh hơn. Nhưng chúng ta không được ‘xấu hổ’ về việc mình tin vào chân lý của Đức Chúa Giê-su và bỏ qua việc làm chứng về Đức Chúa Giê-su với họ. Nhưng việc làm chứng của chúng ta phải từ tốn và khiêm nhường. Chúng ta không được làm ra vẻ chúng ta tốt hơn họ.”—Phỏng trích S. Kubo, *The God of Relationships* (Hagerstown, MD.: Review and Herald Publication Association, 1993), trang 138.

Bằng cách nào chúng ta bày tỏ lòng kính trọng của mình đối với tín ngưỡng của người khác mà không phải chấp nhận niềm tin của họ.

ĐIỀU CHO MỌI NGƯỜI (Công vụ 16:1- 3).

Các lễ thật mà chúng ta tin luôn trường cửu và không đổi dời. Nhưng cách chúng ta chia sẻ các lễ thật ấy có thể khác nhau. Chúng ta không chia sẻ đạo Chúa với một người bán khai trong rừng Nam Mỹ giống như cách chúng ta làm chứng về Chúa với một thương gia tại một quốc gia tiên tiến.

Qua lời nói và hành động, sứ đồ Phao-lô đã cho chúng ta những lời khuyên hữu ích nào về các phương cách để làm chứng về Đức Chúa Giê-su. Công vụ 16:1-3; I Cô-rinh-tô 9:19-23; Công vụ 21:17-26.

Từ những bộ lạc bán khai trong rừng Phi Châu hay những người trẻ tuổi nhún nhảy theo những điệu nhạc kích động nơi thành phố Nữ Ước . . . từ những nhà chuyên môn có trình độ học vấn cao đến những thanh thiếu niên trẻ tuổi trong khu xóm bạn ở . . . mọi người cần phải được nghe biết về Phúc Âm theo cách mà họ có thể hiểu được. Ai là người sẽ hạ mình xuống để làm việc và phục vụ cho những người này? Ai sẽ đứng lên chấp nhận công việc khó khăn hiểm nghèo này để mang tin lành đến cho họ một cách thông suốt?”—Phỏng trích Jon Dybdahl, “Cross-Cultural Adaption: How to Contextualize the Gospel,” *Ministry*, 11, 1992, trang 17.

Đức Chúa Trời đã mang tin lành đến bằng cách nào cho mọi hạng người đều có thể hiểu được? Phi-líp 2:5-11.

Đức Chúa Giê-su đến thế gian này vì chúng ta. Ngài trở nên một người như chúng ta để hiểu được tiếng nói (hay cách ăn ở) của con người. Chúng ta đã bước vào thế kỷ 21, hội thánh Chúa cần phải đi đến nơi người ta cần biết về Chúa và phải nói đồng một “ngôn ngữ” như họ.

PHƯƠNG CÁCH CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU (Khải huyền 14:6, 7).

Khải huyền 14:6, 7 cho biết gì về những người mà chúng ta cần chia sẻ về Đức Chúa Giê-su với họ?

Là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, phải tin rằng Đức Chúa Trời đã cho chúng ta có sự hiểu biết để dùng đó mà giúp đỡ những người đang có nhu cầu. Chúng ta bày tỏ tình yêu của Đức Chúa Trời cho người khác khi bằng cách giúp người khác khi họ cần sự giúp đỡ. Qua cách chúng ta bày tỏ lòng yêu thương và sự cảm thông với người khác, họ sẽ cảm được tình yêu của Đức Chúa Trời và sẽ dễ dàng giúp họ chấp nhận Đức Chúa Giê-su.

“Đấng Cứu Thế (khi còn ở thế gian) đi vào trong quần chúng với tư cách là một người muốn giúp họ. Ngài tử tế với họ và giúp họ khi họ có nhu cầu. Ngài chiếm được tình cảm của họ. Và rồi Ngài ra lệnh cho họ, ‘Hãy theo ta.’”—Phỏng trích Ellen G. White, *The Ministry of Healing*, trang 143. Tại sao phương cách của Đức Chúa Giê-su thành công với bất cứ nhóm người hay hạng người nào?

Chúng ta sống trong một thế gian đầy những con người đang gặp sự thống khổ. Cho họ biết là Đức Chúa Trời thương họ. Là tín đồ của hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta có thể giúp họ, ngay cả khi bản thân chúng ta cũng gặp điều đau khổ rồi chúng ta có thể đưa họ đến một điều cao hơn cả trong cuộc đời này, là đến cùng Đấng có thể ban cho họ sự sống vĩnh cửu.

Hội thánh bạn có thể giúp gì được cho những người không biết hoặc không tin Chúa trong cộng đồng của bạn?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: “Những chứng nhân đi dạy dỗ Kinh Thánh phải gần gũi với mọi người. Nếu chúng ta bớt thì giờ giảng đạo, mà thêm thời giờ làm việc với người khác, thì nhiều người sẽ chấp nhận Đức Chúa Giê-su hơn. Người nghèo cần được giúp đỡ. Người bệnh cần được chữa lành. Người đau đớn cần được an ủi. Người không có trường cần có thầy dạy họ. Người thiếu kinh nghiệm cần được khuyến khích. Chúng ta khóc với người đang than khóc, và vui với kẻ vui mừng. Khi chúng ta thêm sức mạnh của sự hiểu biết, lời cầu nguyện và tình yêu của Đức Chúa Trời vào bất cứ việc gì mình làm thì người ta sẽ vui mừng chấp nhận Đức Chúa Giê-su.”—Phỏng trích *Counsels on Diet and Food* của bà Ellen G. White, trang 458.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

Chúng ta có phần trách nhiệm nào đối với tương lai vĩnh cửu của những người chưa biết Chúa? Tại sao Đức Chúa Trời đã chọn chúng ta để dự phần vào chương trình cứu rỗi của Ngài?

TÓM LƯỢC: Kinh Thánh nói rất tỏ tường rằng chỉ có một con đường dẫn đến Đức Chúa Trời. Con đường ấy phải qua Đức Chúa Giê-su. Vì thế, việc chúng ta chia sẻ Đức Chúa Giê-su cho mọi người thuộc tôn giáo khác rất là quan trọng. Cách hay nhất để bày tỏ Đức Chúa Giê-su cho những người chưa biết Ngài là qua cách phục vụ đầy tử tế, lòng yêu thương, nhơn từ và không ích kỷ.

YÊU THƯƠNG KẸ THÙ NGHỊCH

CÂU GỐC: “Nếu có thể được, thì hãy hết sức mình mà hòa thuận với mọi người” (Rô-ma 12:18).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH CHO TUẦN NÀY: Giê-rê-mi 31:31-34; Ma-thi-ơ 5:44; Ma-thi-ơ 6:12; Lu-ca 6:27-36; Lu-ca 23:1-34.

CÓ NGƯỜI NÓI RẰNG HỌ CHỈ CÓ BẠN CHỨ KHÔNG CÓ KẸ THÙ. Cũng có những người nói rằng họ chẳng có bạn mà chỉ toàn là kẻ thù. Phần lớn chúng ta có bạn, có thù. Có người ghét mình hay mình ghét, dường như đã trở thành một phần của đời sống. Dầu là tín đồ của Đức Chúa Giê-su, chúng ta cũng khó quên rằng chúng ta cũng có những kẻ thù. Hay chúng ta cũng khó quên rằng có một số người nào đó xem chúng ta là kẻ thù của họ. Sứ điệp về tình yêu thương của Cơ Đốc có một ý nghĩa đặc biệt cho mối liên hệ giữa chúng ta và kẻ thù của mình.

Tuần này chúng ta sẽ chú tâm vào cá nhân mình và cách chúng ta liên hệ với những người có những vấn đề nghiêm trọng đối với họ.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Gương Đức Chúa Giê-su chết trên thập tự giá dạy chúng ta gì về việc phải yêu kẻ thù? Tại sao chúng ta phải thương kẻ thù? Tại sao chúng ta phải tha thứ kẻ thù trước khi thương họ?

ĐỨC CHÚA GIÊ-SU VÀ KẸ THÙ CỦA NGÀI (Lu-ca 23:34).

Hãy ôn lại những điều đã đưa đến việc Chúa phán những lời cao quý ấy. Lu-ca 23:1-34. Chúng ta học được cách phải đối với người thù nghịch của mình như thế nào qua gương của Đức Chúa Giê-su?

Đức Chúa Giê-su có lý do chính đáng để ghét những kẻ đối với Ngài cách tàn nhẫn. Nhưng Ngài đã cầu nguyện cho họ. Thật cao quý thay tình yêu thương của Đức Chúa Trời! Đấy chính là sự cáo trách mạnh mẽ cho lòng tự cao, sự kiêu ngạo, và ganh tị mà chúng ta có đối với người khác!

Trong lịch sử nhân loại, có những con người gian ác vô cùng, và họ cũng đã bày tỏ được lòng nhân từ với những người nhân từ và yêu thương họ. Hầu như ai cũng có thể tử tế được với những người tử tế. Nhưng Đức Chúa Giê-su bày tỏ tình yêu thương không đòi hỏi của Ngài đối với cả những kẻ thù ghét Ngài! Không một gương nào cao quý hơn trên đời này có thể cho chúng ta thấy được bản chất của Đức Chúa Trời và quyền năng Ngài có thể làm việc trong cuộc đời chúng ta.

Đấy là tình yêu thương căn bản nơi Thập Giá. Rô-ma 5:10. Dầu chúng ta có đối với Chúa vô tình và đối gian. Nhưng Ngài đã hạ mình xuống qua cuộc đời và sự thống khổ của Đức Chúa Giê-su. Ngài làm điều này cho chúng ta ngay cả khi chúng ta là kẻ có tội.

Bạn làm gì khi bị đối xử cách bất công? Câu trả lời của bạn cho biết gì về chính bản thân bạn và sự tăng trưởng bạn cần có trong ân điển?

YÊU KẼ THÙ NGHỊCH MÌNH (Ma-thi-ơ 5:44; Lu-ca 6:27-36).

Ông Gandhi có nói, “Tử tế với bằng hữu mình thật không khó. Nhưng tử tế được với kẻ thù của mình thì đây là tư tưởng quan trọng nhất của một tôn giáo thật.”—*Non-Violence in Peace and War (Sự Bất Bạo Động Của Hòa Bình Và Chiến Tranh)* (New York: New Directions Pub. Corp., 1965), vol. 2, sect. 248. Những lời này như là những lời Đức Chúa Giê-su đã phán 2000 năm trước Gandhi ra đời.

Những nguyên tắc nào Đức Chúa Giê-su dạy để chúng ta có thể mềm dẻo được trong mối liên hệ với những người thù nghịch của mình? Ma-thi-ơ 5:44; Lu-ca 6:27-36.

Những câu sau đây giúp giải thích thế nào về việc yêu thương kẻ thù nghịch mình? Châm ngôn 24:17; Châm ngôn 25:21; Ma-thi-ơ 5:38-48; Ê-phê-sô 4:26.

“Chúng ta phải yêu thương kẻ thù mình bằng một tình yêu mà Đức Chúa Giê-su đã có cho kẻ thù của Ngài. Ngài yêu kẻ thù của Ngài đến độ Ngài chết để cứu họ. Nhiều người sẽ nói, ‘Thương kẻ thù của tôi thật khó quá. Tôi chỉ muốn tránh thật xa những người thù ghét tôi hay những người tôi thù ghét.’ Nhưng nếu chúng ta làm vậy là chúng ta đã không vâng lời Đức Chúa Giê-su dạy, ‘Hãy yêu kẻ thù nghịch và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các ngươi’ (Ma-thi-ơ 5:44). Ma-thi-ơ 5:44 cho ta thấy một phần sự toàn thiện của giáo lý Cơ Đốc. Khi chúng ta hãy còn là kẻ thù của Thượng Đế, Đấng Giê-su đã xả thân phó mạng sống Ngài cho ta. Chúng ta phải học theo gương của Ngài.”—Phỏng trích bà Ellen G. White, *Medical Ministry*, trang 253, 254.

Nếu có người hỏi bạn, “Bạn yêu kẻ thù của mình như cách nào?” Thì bạn trả lời ra sao?

“TĂNG CƯỜNG ĐỨC TIN” (Lu-ca 17:3-7).

Nghe người khác bảo mình làm một điều gì thì dễ. Biết phải làm như thế nào cũng là chuyện dễ. Muốn làm điều mình cần làm cũng là dễ. Nhưng thật sự làm điều mình cần làm thì không dễ. Để có thể làm được điều chúng ta phải làm, chúng ta cần có quyền năng của Đức Chúa Trời.

Các môn đồ hỏi Đức Chúa Giê-su câu hỏi nào? Ma-thi-ơ 18:21, 22; Lu-ca 17:3-5. Ngài trả lời họ ra sao? Họ có thái độ nào với lời trả lời của Ngài?

Đức Chúa Giê-su chỉ cho các đồ đệ của Ngài thấy một nguyên tắc thật mới lạ. Nguyên tắc này cao hơn cả nguyên tắc mà những người đầy lòng tha thứ đã làm. Đó là lý do tại sao mà các môn đồ có thái độ như vậy khi nghe Chúa nói. Họ muốn làm người hay tha thứ. Nhưng họ cần một điều gì đó hơn nữa, ngoài khả năng họ có thể làm được. Vì vậy mà họ xin Đức Chúa Giê-su giúp họ.

Đức tin là một ơn phước được ban cho (Ê-phê-sô 2:8). Nhưng chúng ta cần làm thật nhiều để có thể nhận được đức tin và làm cho đức tin ngày thêm lớn mạnh. Đây chính là một đời sống thành tâm, bền vững trong sự nguyện cầu là cần yếu. Chúng ta học dâng hiến mọi sự trong tay Chúa (Rô-ma 6:10, 11). Chúng ta cũng để cho Chúa làm việc trong lòng mình (Rô-ma 6:4). Và với sự trợ giúp của Ngài, chúng ta sẽ có thể yêu người thù nghịch của mình được.

Ai là kẻ thù của bạn, và tại sao? Nếu bạn không thương họ được, bước đầu, ít nhất bạn có thể làm gì?

MÓN QUÀ CỦA SỰ THA THỨ (Giê-rê-mi 31:31-34; Ma-thi-ơ 6:12).

Trước khi ta có thể yêu kẻ thù mình, chúng ta phải tha thứ cho họ. Trước khi chúng ta có thể tha thứ, thì phải học chấp nhận sự tha thứ. Chấp nhận sự tha thứ là khởi đầu của cuộc đời Cơ Đốc nhân. Cuộc đời Cơ Đốc nhân bắt đầu khi chúng ta biết chắc chắn rằng Đức Chúa Trời đã chấp nhận và tha thứ chúng ta nhờ nơi đức tin. Tin vào Đức Chúa Giê-su là Đấng đã chết, nay đã sống lại, và sống.

Bằng cách nào Bài Cầu Nguyện Chung nhắc chúng ta phải sẵn lòng tha thứ cho những người đã phạm tội nghịch cùng chúng ta? Ma-thi-ơ 6:12; Đọc Giê-rê-mi 31:31-34; Hê-bơ-rơ 8:12.

“Nếu chúng ta thật sự biết Đức Chúa Giê-su là Đấng Cứu Chuộc, lòng chúng ta sẽ không còn cứng cõi nữa. Chúng ta không thể nào từ chối sự tha thứ. Nếu bạn từ chối không tha thứ bất cứ ai, tôi e rằng bạn chưa hề được tha thứ bao giờ . . . Hãy cầu khẩn cùng Đức Chúa Trời, ‘Chúa ôi, xin hãy tha tội cho con, như thể con cũng tha thứ những người phạm nghịch cùng con. Con làm được điều ấy là nhờ những gì Ngài đã làm cho con. Vì con là bất toàn, con chỉ cầu xin Ngài tha tội cho con như thể con cũng làm vậy cho người khác. Vì Chúa đã tha tội con, nhờ thập tự giá của Đức Chúa Giê-su thay đổi lòng con, và con đây đang tha thứ những kẻ khác.’”—Phỏng trích D. Martyn Lloyd-Jones, *Studies in the Sermon on the Mount (Nghiên Cứu Bài Giảng Trên Núi)* (W.B. Eerdmans Publication Company, 1960), bộ 2, trang 75, 76.

Thập tự giá giúp chúng ta hiểu cách nào về giá sự tha tội? E-sai 53:4-6; Phi-líp 2:5-8.

Hãy viết xuống những gì bạn hiểu về sự thống khổ Đức Chúa Giê-su gánh chịu nơi Thập tự giá mà nhờ thế mà bạn được tha thứ. Hãy suy nghĩ về những gì Ngài đã làm để cứu cá nhân bạn. Cảm nhận được điều này sẽ giúp bạn sẵn lòng giúp đỡ những người đã làm bạn giận tức trong quá khứ.

TẠI SAO CHÚNG TA PHẢI YÊU KẺ THÙ MÌNH (Châm Ngôn 15:1)

Chúng ta nên yêu kẻ thù của mình bởi vì Đức Chúa Trời dạy phải làm như vậy. Nhưng Đức Chúa Trời không bắt chúng ta phải làm điều này cách mù quáng. Ngài có lý do. Nếu chúng ta yêu thương người đã nghịch phản hoặc thù ghét mình, sẽ mang lại nhiều cái lợi cho cả đôi bên. Thử tưởng tượng thế giới sẽ ra sao nếu ai cũng yêu thương kẻ thù nghịch của mình.

Những lời của Phao-lô giúp chúng ta hiểu thế nào về việc yêu thương kẻ thù nghịch mình là gì? Rô-ma 12:20, 21; I Tê-sa-lô-ni-ca 5:15.

Là tín đồ của Đức Chúa Giê-su, chúng ta có được những lời hứa rằng mọi sự sẽ hiệp lại làm ích cho chúng ta trong đời này và trong cuộc sống vĩnh hằng. Với những lời hứa này chúng ta phải chiến thắng được sự thù hận và ganh ghét đang hủy hoại địa cầu. Yêu thương kẻ thù của mình là một trong những cách hay nhất để tỏ bày cho cả thế gian thấy Cơ Đốc Giáo là gì. Khi chúng ta yêu thương kẻ thù của mình, người thế gian sẽ thấy điều họ cần nhất. Ấy là họ cần phải có Đức Chúa Giê-su.

Trong đời riêng khi bạn cố gắng để yêu thương được kẻ thù của mình, thì có sự thay đổi nào đến với đời bạn?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Hãy đọc “The Measure of Forgiveness” trong cuốn *Christ’s Object Lessons*, trang 243-251.

“Đức Chúa Giê-su dạy rằng sự xào xáo giữa các tín đồ với nhau phải được giải quyết trong hội thánh. Những vấn đề này không được mang ra bày trước mặt những người không thờ lạy Đức Chúa Trời. Nếu một Cơ Đốc nhân phạm lỗi cùng một Cơ Đốc nhân khác, người bị vi phạm không nên đi tìm sự xử xét nơi tòa án. Người bị vi phạm nên làm theo sự chỉ dạy của Đức Chúa Giê-su. Thay vì trả thù cho bằng được, hãy để người bị vi phạm cố gắng cứu vớt người đã vi phạm. Đức Chúa Trời luôn luôn ban ơn cho những ai yêu thương và tôn trọng Ngài. Trong đức tin, chúng ta hãy mang đơn kiện của chúng ta đến cùng Đức Chúa Giê-su, bởi vì Ngài đoán phạt rất công bình và công minh.”—Phỏng trích *Christ’s Object Lessons*, trang 248, 249.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Làm sao cái ý tưởng rằng Đức Chúa Trời mang sự công bình và đoán phạt đến với những kẻ làm điều ác, giúp chúng ta yêu thương kẻ thù mình? Có thật sự đó là tình yêu thương không, khi chúng ta muốn Đức Chúa Trời phạt họ? Làm sao lời cầu nguyện của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giúp trả lời cho câu hỏi ấy?
2. Thân nhân của một nạn nhân bị ám sát hay bị hiếp dâm thường nói họ không thể nào tha thứ cho kẻ đã phạm tội ấy. Bạn có giúp gì được cho một người nào đó đang phải đối diện với sự thù hận này trong lòng họ không?

TÓM LƯỢC: Nhiều người trong chúng ta có kẻ thù, hoặc thù ghét người khác. Chúng ta phải xét nét lại các mối tương quan giữa mình với những người khác. Chúng ta cần phải tự hỏi vì lẽ nào mà mối liên hệ giữa mình với ai đó đã đi đến chỗ đổ vỡ, và chúng ta phải cố tìm cách nào để hàn gắn lại. Sự thách đố cho đời sống mỗi Cơ Đốc nhân là chúng ta phải có những mối liên hệ tốt đẹp, đầu cho là đối với những người mình chẳng thích. Yêu thương kẻ thù mình không phải là điều dễ dàng và tự nhiên. Nhưng nếu hiểu rằng Đức Chúa Trời luôn luôn sẵn sàng tha thứ cho chúng ta, thì chúng ta cũng phải tha thứ cho những người đã nghịch cùng mình.

ANH CHỊ EM ĐỒNG ĐỨC TIN

CÂU GỐC: “VẬY, đương lúc có dịp tiện, hãy làm điều thiện cho mọi người, nhất là cho anh em chúng ta trong đức tin” (Ga-la-ti 6:10).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH CHO TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 26:21-25; Giảng 10:16; Giảng 17:11; Rô-ma 12:4, 5; I Cô-rinh-tô 12:12-27; Ê-phê-sô 4:3, 13; Phi-líp 2:2.

CƠ ĐỐC NHÂN THƯỜNG GỌI NHAU LÀ “ANH EM” HAY “CHỊ EM” để bày tỏ mối quan hệ họ có qua Đức Chúa Giê-su. Chúng ta không nên bao giờ bỏ đi cái tình “anh chị em” trong Đức Chúa Giê-su dẫu cả khi chúng ta nghịch ý nhau. Cũng như trong một gia đình, chúng ta cần phải sống chung với nhau. Không phải bất cứ “anh chị em” nào trong hội thánh cũng luôn luôn hành động đầy tình yêu thương. Vì lẽ đó chúng ta cần phải nghiên cứu mối liên hệ với những người đồng tín ngưỡng.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Sứ đồ Phao-lô miêu tả sự hiệp một của hội thánh như thế nào? Sự hiệp nhất của chúng ta dựa trên điều gì? Những điều nào có thể mang đến sự bất đồng giữa anh em trong hội thánh với nhau? Đức Chúa Giê-su đã cho chúng ta thí dụ nào về cách Ngài đối xử với Giu-đa? Chúng ta trả lời thế nào với những Cơ Đốc nhân đã bạc đãi chúng ta?

HIỆP MỘT TRONG ĐỨC CHÚA GIÊ-SU (Rô-ma 12:4, 5; I Cô-rinh-tô 12:12-27).

Một số lớn tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm đến từ các hội thánh Tin Lành Cải Cách. Từ đó, Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm lan truyền sang Âu Châu và nhiều nơi khác trên thế giới. Khi hội thánh phát triển, tùy thuộc những vấn đề liên hệ đến cách tổ chức của từng quốc gia, địa phương hay là văn hóa của những chủng tộc khác nhau. Ngày nay Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm có mặt tại hơn 200 quốc gia trên thế giới, và hội thánh ngày càng phát triển, nhất là trong những quốc gia không thuộc văn hóa Tây phương. Vì lẽ đó, rất dễ cho hội thánh bị phân chia thành những nhóm mà nếu không cẩn thận, các nhóm ấy sẽ không liên hiệp cùng nhau. Làm sao có thể truyền bá sứ điệp của ba thiên sứ nếu chúng ta chỉ bận rộn tranh chấp với nhau?

Sứ đồ Phao Lô đã ví hội thánh của Đức Chúa Giê-su giống như gì? Thí dụ của ông cho ta thấy sự hiệp nhất là quan trọng như thế nào? Rô-ma 12:4, 5; I Cô-rinh-tô 12:12-17.

Hội thánh lúc ban đầu cho thấy mối liên hiệp nào mà Đức Chúa Trời muốn thấy trong hội thánh của Ngài? Công vụ 1:14, 2:1, 4:32.

Hội thánh địa phương của bạn có bày tỏ sự hiệp nhất mà sứ đồ Phao-lô đã miêu tả như chúng ta thấy trong sách Công vụ các Sứ đồ không? Nếu hội thánh bạn có sự chia rẽ, bạn có thể làm gì để mang sự hiệp nhất đến cho hội thánh?

VÌ KHÁC NHAU MÀ ĐẸP (Giăng 17:11, 21).

Các câu sau đây cho thấy sự hiệp nhất của hội thánh như thế nào? Hội thánh phải hiệp nhất trong điều gì? Ê-phê-sô 4:3, 13; Phi-líp 2:2; Giăng 10:16; Giăng 17:11, 21.

“Bí quyết của sự hiệp nhất thật trong hội thánh và trong gia đình không phải là những cuộc bàn cãi êm thấm, không phải bởi cách quản trị gia đình, không phải bởi sự khó nhọc để vượt qua mọi khó khăn. Mà thật sự, bí quyết của sự hiệp nhất là cùng hiệp một trong Đức Chúa Giê-su.”—Phỏng trích bà Ellen G. White, *The Adventist Home*, trang 179.

Chúng ta có thể là một nhóm người khác nhau đến từ những nơi chốn, quốc gia, tôn giáo, và kinh tế khác nhau. Vì lẽ đó, chúng ta dễ có những tranh chấp, xào xáo vì gốc gác khác nhau của mình.

Chính vì thế, sự hiệp nhất của chúng ta phải được đặt trên một điều gì cao xa và quý báu hơn những lý do kể trên. Mục tiêu của chúng ta phải là Đức Chúa Giê-su và công tác rao truyền sứ điệp của ba thiên sứ. Và phải luôn nhớ rằng nơi chân thập tự giá, chúng ta vẫn là những kẻ có tội cần ân điển của Đức Chúa Trời.

Trong hội thánh bạn, địa dư, quốc gia, hay chính trị có là những vấn đề gây chia rẽ không? Nếu có, bạn có thể làm gì để mang mọi người đến gần lại Thập tự giá?

NHỮNG SỰ CÃI VÃ RẤT TỆ (Dân số Ký 16:1-3; I Cô-rinh-tô 1:11, 12).

Những điều gì có thể gây chia rẽ trong hội thánh? Dân số Ký 16:1-3; Công vụ 6:1, 2; 15:1, 2; I Cô-rinh-tô 1:11-17.

Trong kỳ họp Hội Đồng Toàn Cầu Tổng Hội năm 2000, giáo sư George R. Knight, một giảng sư của Viện Đại Học Andrews, đã thuyết trình về những vấn đề có thể làm hội thánh suy yếu. Ông nói, “Nếu tôi là ma quỷ, tôi sẽ dụ dỗ thật nhiều tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm bằng cách làm cho họ tưởng rằng muốn làm tín đồ người ta phải thuộc về một bộ lạc, một chủng tộc, một quốc gia duy nhất mà thôi. Tôi sẽ làm cho hội thánh tranh giành lẫn nhau, mọi người gây gổ nhau để được toàn quyền thống trị. Tôi sẽ làm cho họ chẳng lưu tâm gì đến sứ mạng của hội thánh. Tuy nhiên, tôi muốn thêm rằng hội thánh chúng ta cũng có những điều bất công cần phải được sửa đổi. Có những trường hợp quá phức tạp mà không cách gì chúng ta sửa đổi hoàn toàn được. Nhưng tôi tha thiết yêu cầu quý vị, dầu trong hoàn cảnh khó khăn đến đâu, chúng ta phải xử sự như những anh chị em đã được tái sanh. Tôi ao ước làm sao mọi người có thể bàn luận các tình trạng phức tạp này nhưng đừng quên mất sứ mạng của hội thánh. Sứ mạng của hội thánh sẽ giúp chúng ta giải quyết được những tình trạng khó khăn và phức tạp nhất.”—Phỏng trích “If I Were the Devil,” *Adventist Review*, số tháng giêng 2001, trang 14, 15.

Những điều đã làm chia rẽ hội thánh đầu tiên cũng có thể gây chia rẽ trong hội thánh ngày nay như thế nào? Tại sao chúng ta phải đến với thập tự giá và phải để bản ngã mình tan đi trước khi chúng ta hiệp nhất?

TINH THẦN PHỤC VỤ VÀ SỰ TRANH DÀNH QUYỀN THẾ (Ma-thi-ơ 20:20-28).

Nguyên tắc nào Đức Chúa Giê-su dùng khi trả lời với mẹ của Gia-cơ và Giăng khi bà này xin Chúa cho hai con trai mình có được chức cao trọng? Ma-thi-ơ 20:20-28.

Ở đây chúng ta thấy sự khác biệt giữa loài người tội lỗi và Đức Chúa Trời toàn thiện. Đây là một người mẹ mong ước quá đáng sự thành công cho con mình. Những môn đệ của Chúa, giận dữ khi họ nghe người mẹ này xin điều ấy. Tất cả đều là môn đệ của Chúa, nhưng họ cũng giận dữ và ganh tị. Trong khi ấy, Đức Chúa Giê-su thật khác họ, Ngài nói về tinh thần phục vụ cho nhau, vì chính Đức Chúa Giê-su Ngài đã sống như một kẻ tôi tớ. Sự hy sinh trong lối sống của Ngài thật khó cho những kẻ có lòng ích kỷ và tính hay ganh tị cảm nhận được.

Đức Chúa Giê-su giải thích ra sao việc Ngài trở thành kẻ phục vụ. Ma-thi-ơ 20:28.

Nếu chúng ta biết nghe và làm theo một cách cẩn trọng những lời Đức Chúa Giê-su dạy về sự phục vụ lẫn cho nhau, thì hội thánh sẽ không bị đe dọa bởi những điều mang chia rẽ đến cho hội thánh. Trở thành người đáng quý không phải là vì giữ những chức vụ quan trọng. Người đáng quý cũng là người có “quyền” trong mình. Đây không phải là loại quyền thế của thế gian. Nhưng là quyền làm thay đổi cuộc đời người khác, quyền chữa lành những người bị thương khó, quyền có thể tỏ bày được tình yêu của Đức Chúa Trời. Quyền này đến từ tư cách chúng ta giống cá tính của Đức Chúa Giê-su. Đó là quyền thật và cao quý.

Nói rằng mình là người phục vụ là một việc, nhưng có thật sự hành động như một người phục vụ lại là một việc khác. Có những điều hữu ích nào bạn có thể làm, để bày tỏ nguyên tắc của tinh thần phục vụ trong hội thánh của bạn?

LÀM VIỆC VỚI NHỮNG NGƯỜI KHÓ TÍNH HAY BẤT BẰ.

Giu-đa làm gì Đức Chúa Giê-su? Điều này có thật là tệ hại không? Mác 14:43-45; Lu-ca 22:3-6, 47, 48; Giảng 18:3-7.

Không bao nhiêu người phải bị đi vào lịch sử cách đau buồn như Giu-đa Ích-ca-ri-ốt. Khi phản Chúa, Giu-đa đã đánh mất thiên đàng và sự sống vĩnh cửu. Đức Chúa Giê-su biết điều Giu-đa sẽ làm nhưng Ngài vẫn cố gắng cứu ông.

Những điều nào chứng tỏ rằng Đức Chúa Giê-su vẫn cố gắng làm việc để cứu Giu-đa? Ma-thi-ơ 26:21-25.

“Giu-đa đã phản Chúa Cứu Thế hai lần. Nhưng vẫn còn cơ hội cho Giu-đa ăn năn. Trong buổi ăn tối Lễ Vượt Qua, Đức Chúa Giê-su chứng tỏ Ngài là Thượng Đế bằng cách nói cho Giu-đa biết Ngài biết Giu-đa sẽ làm gì. Đức Chúa Giê-su vẫn ân cần để Giu-đa dự chung buổi tiệc Lễ Vượt Qua cuối cùng với Ngài. Nhưng Giu-đa đã không thấy được lòng thương mến Chúa cho mình. Tương lai của Giu-đa định đoạt từ đó. Đức Chúa Giê-su đã rửa chân cho Giu-đa. Nhưng Giu-đa vẫn phản Chúa.”—Phỏng trích Bà Ellen G. White, *The Desires of Ages*, trang 720.

Đôi khi, cuộc tranh chấp nhiều đau đớn nhất là sự tranh chấp chúng ta có với những anh chị em trong Đức Chúa Giê-su. Nhưng chúng ta phải cố gắng đối đãi với những người này như cách Đức Chúa Giê-su đã đối đãi với Giu-đa.

Đã có một người anh hay chị em nào trong Đức Chúa Giê-su đã phản bội bạn? Nếu vậy, bạn có đối với người ấy như cách Chúa đã đối với Giu-đa không? Hãy cầu nguyện Đức Chúa Trời giúp bạn để bạn có thể tử tế thật lòng với người ấy.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc “Ai là người cao trọng hơn cả?” trong cuốn *The Desire of Ages*, trang 432- 442.

“Những người môn đệ đầu tiên khác nhau về cá tính . . . Bởi vậy Đức Chúa Giê-su cố gắng làm họ hiệp nhất với Ngài để họ cũng sẽ hiệp một cùng nhau. Niềm ưu tư này của Đức Chúa Giê-su thể hiện qua lời cầu nguyện cho họ khi cầu khẩn cùng Cha Ngài (Giăng 17:21, 23). Ngài cầu xin với lời bảo đảm, bởi vì Ngài biết mạng lệnh của Đức Chúa Cha về sự hiệp nhất đã được ban ra từ khi đất trời chưa được dựng nên. Ngài biết tin mừng của thiên quốc phải được giảng ra cho khắp các quốc gia. Ngài biết lẽ thật ban ra cho muôn người qua quyền năng của Đức Thánh Linh sẽ chiến thắng ma quỷ. Và Ngài biết lá cờ chiến thắng một ngày kia sẽ bay phất phới dẫn đường cho những ai bước theo Ngài.”—Phỏng trích bà Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 20, 21.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Làm sao chúng ta phân biệt được điều gì là những sự tin tưởng không thay đổi được và những tập tục văn hóa có thể thay đổi được? Tại sao việc chúng ta hiểu biết được sự khác biệt giữa những niềm tin không đổi và những tập tục là quan trọng.
2. Hãy thử tưởng tượng trong hội thánh bạn có những người mạnh mẽ lại tin tưởng rằng trong phiên nhóm thờ phượng, có những điều mà chúng ta không được làm. Nếu lối tin tưởng này làm chậm lại sự phát triển của hội thánh thì bạn sẽ có lời khuyên nào?

TÓM LƯỢC: Chúng ta không ai giống ai, nhưng điều quan hệ hơn hết là phải đoàn kết trong Đức Chúa Giê-su. Khi chúng ta học để biết rằng mọi người có thể mang hết đến nơi Thập Tự Giá, chúng ta sẽ có được sự đoàn kết, hiệp nhất mà Đức Chúa Giê-su muốn chúng ta phải có.

HỖ TRỢ CÁC NGƯỜI LÃNH ĐẠO CỦA HỘI THÁNH

CÂU GỐC: “Muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chơn thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ” (Ê-phê-sô 4:15).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH CHO TUẦN NÀY: Thi thiên 51:3, 4, 10; I Phi-e-rơ 2:9; Ê-phê-sô 1:22, 23; Cô-lô-se 1:18.

LÀM NGƯỜI LÃNH ĐẠO CỦA HỘI THÁNH KHÔNG PHẢI ĐIỀU DỄ DÀNG. Chúng ta sống trong một thời đại mà người ta không còn tin tưởng nơi các cấp lãnh đạo của hội thánh. Nhiều người nghĩ rằng các cấp lãnh đạo của hội thánh quá bận rộn trong chính trị nội bộ. Nhiều người cũng nghĩ rằng chính trị nội bộ sẽ liên hệ đến việc tham quyền cố vị, bất tín. Và thật đáng tiếc, đã có những bậc lãnh đạo hội thánh phạm những điều này.

Hơn bao giờ hết, hội thánh cần các cấp lãnh đạo tốt. Chúng ta phải cẩn thận và dùng mọi khả năng mình để chọn những người lãnh đạo tốt cho hội thánh. Khi các bậc lãnh đạo còn tại vị, họ phải chịu trách nhiệm với những quyết định của họ. Nhưng quan trọng hơn cả, chúng ta cần phải hỗ trợ cấp lãnh đạo của chúng ta bằng mọi cách.

Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu mối liên hệ chúng ta cần có với cấp lãnh đạo của hội thánh.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Tư tưởng rằng trước mặt Đức Chúa Trời mọi người đều bình đẳng nên chúng ta không cần phải có những người lãnh đạo hội thánh, có đúng không? Làm sao tất cả chúng ta đều ngang hàng như nhau? Ai là Đầu của hội thánh? Kinh Thánh dạy gì về việc hội thánh cần có các cấp lãnh đạo?

THUỘC VIÊN CỦA HỘI THÁNH ĐỀU NGANG HÀNG NHƯ NHAU (I Phi-e-rơ 2:9).

Sứ đồ Phi-e-rơ cho thấy chúng ta đều ngang hàng như nhau dưới mắt Đức Chúa Trời như thế nào? I Phi-e-rơ 2:9; Xuất Ê-díp-tô Ký 19:6.

Tư tưởng rằng mọi người đều đóng vai trò của chức thầy tế lễ là một trong những lẽ thật quan trọng của giáo hội cải cách (Protestant Reformers của thế kỷ 16, ông Martin Luther). Mỗi tín đồ đều mang chức vụ thầy tế lễ, có nghĩa rằng mỗi một thuộc viên của hội thánh đều có trách nhiệm thiêng liêng. Các vị mục sư được nhậm chức cũng không có một sứ mạng nào cao hơn sứ mạng mỗi tín đồ phải có. Các vị mục sư, truyền đạo chỉ lãnh các nhiệm vụ khác mà thôi. Tất cả mỗi tín hữu đều có ân tứ thiêng liêng đặc biệt. Chúng ta cần phải nhớ rằng mỗi một tín hữu hay thuộc viên đều phải đóng góp vào sứ mạng Đức Chúa Trời giao phó cho hội thánh.

Còn lời hứa nào Kinh Thánh có để chứng tỏ rằng chúng ta thấy đều ngang hàng khi ứng hầu trước mặt Đức Chúa Trời? Ga-la-ti 3:28.

Đức Chúa Trời nhìn mỗi một con người trên mặt đất này như nhau, không người nào cao trọng hơn người khác. Bởi vì Ngài là Cha đã tạo dựng ra hết thảy chúng ta. Mọi người đều là như nhau qua sự tạo thế, và cũng như nhau qua sự cứu rỗi. Tình yêu của Đức Chúa Giê-su trải ra khắp nơi. Tình yêu của Ngài nâng những kẻ bị Sa-tan gạt gẫm ra khỏi bức tường cầm tù họ. Tình yêu của Ngài đã mang họ đến gần với ngôi Đức Chúa Trời, là ngôi bao phủ bằng những chiếc mống muôn màu của các lời hứa của Ngài.

Sự kiêu ngạo của đời sống thuộc linh là điều nguy hiểm hơn hết trong các tội. Làm thế nào để chức vụ thầy tế lễ của các tín đồ là một liều thuốc để chữa cơn bệnh kiêu ngạo thuộc linh? Điều thay đổi nào bạn sẽ thấy trong hội thánh nếu các tín hữu thật sự tin tưởng vào chức vụ tế lễ của mình?

CẦN NGƯỜI LÃNH ĐẠO TỐT (Mác 3:13-19; Các Quan Xét 4:4, 5).

Chúng ta thấy đều ngang hàng trước mặt Chúa. Nhưng chúng ta không có cùng trách nhiệm giống nhau. Đức Chúa Trời muốn một hội thánh phải có trật tự và quy củ. Ngài cũng muốn hội thánh phải có cấp lãnh đạo. Mỗi tín đồ đều mang chức vụ tế lễ không có nghĩa là hội thánh không cần các hàng ngũ lãnh đạo. Từ lúc ban đầu đã có chứng cứ rằng Đức Chúa Trời đã chọn những người lãnh đạo cho dân sự Ngài.

Các câu sau đây cho thấy dân sự Đức Chúa Trời cần những nhà lãnh đạo tốt như thế nào? Xuất Ê-díp-tô Ký 3; 18:21-27; Các Quan Xét 4:4, 5; I Sa-mu-ên 16:1-13; Mác 3:13-19; Công vụ 6:1-7; Tít 1:5.

Kinh Thánh không cho chúng ta một bản mẫu chi tiết về chức vụ lãnh đạo của hội thánh. Nhưng Đức Chúa Trời là Đấng làm chủ sự trật tự. Ngài muốn dân sự của Ngài làm việc có trật tự không hỗn loạn. Việc soạn thảo chương trình hành động hay cần có người lãnh đạo là cần thiết. Vì lẽ đó, chọn một người lãnh đạo đúng là trách nhiệm của toàn thể hội thánh.

NGAY CẢ CÁC THÁNH CŨNG KHÔNG TOÀN HẢO (Thi thiên 51:3, 4, 10).

Kể tên một vài người trong Kinh Thánh được xem là những người lãnh đạo đã vượt qua nhiều khó khăn và thử thách. Bí quyết thành công của họ là gì? Hê-bơ-rơ 11.

Kinh Thánh cho ta bao nhiêu là thí dụ điển hình của những anh hùng đức tin. Nhưng Kinh Thánh cũng cho chúng ta biết rằng ngay đến cả những nhà lãnh đạo vĩ đại của Kinh Thánh cũng không phải là những người toàn thiện. Đôi khi họ phạm những lỗi lầm rất nghiêm trọng hay tệ hại đến độ không thể nào tiếp tục chức vụ và sứ mạng của họ được nữa. Nhưng trong nhiều hoàn cảnh, Đức Chúa Trời đã sẵn lòng tiếp tục dùng họ để làm việc cho Ngài.

Chọn bốn hoặc năm nhà lãnh đạo được nói đến trong Hê-bơ-rơ 11. Lỗi lầm nào các vị này đã phạm phải trong đời họ? Qua cuộc đời của họ, chúng ta học được bài học nào khi cần đoán xét các người lãnh đạo hội thánh?

Các bậc lãnh đạo, cũng là những con người có tội cần được nhận lãnh ân điển, sự tha thứ, lời khuyên răn, và sự hỗ trợ tinh thần. Nhưng họ vẫn là người lãnh đạo của chúng ta. Và trong tư cách lãnh đạo, họ cũng phải gìn giữ kỷ luật nữa.

Có đúng là hàng ngũ lãnh đạo phải tuân theo một mẫu mực tiêu chuẩn thuộc linh cao hơn một người không phải trong hàng ngũ lãnh đạo không? Xin giải thích câu trả lời của bạn.

HỖ TRỢ HÀNG NGŨ LÃNH ĐẠO CỦA CHÚNG TA (Ma-thi-ơ 10:9, 10; II Tê-sa-lô-ni-ca 3:1).

Những người mục sư hay truyền đạo khi truyền giảng đạo Chúa có thể trông đợi gì nơi các thuộc viên của hội thánh? Ma-thi-ơ 10:9, 10; Rô-ma 16:23.

Đức Chúa Trời xếp đặt một hệ thống để hỗ trợ cho những người hầu việc Ngài toàn thời gian (tức là không đi làm nghề gì khác hơn là chuyên tâm đi truyền đạo). Sự hỗ trợ này giúp họ có đủ chi dùng cho đời sống vật chất khi họ chuyên tâm vào công tác truyền đạo và chăm lo đời sống thuộc linh của toàn thuộc viên trong hội thánh. Nếu mỗi thuộc viên dâng hiến đúng như ý Chúa định thì tài chánh sẽ không những chỉ đủ mà còn dư thừa để đáp ứng thêm số người làm việc cho Đức Chúa Trời và hội thánh.

Còn những điều nào khác cũng không kém quan trọng như tài chánh, mà chúng ta có thể hỗ trợ cho các mục sư và các người lãnh đạo của hội thánh? Ê-phê-sô 6:18, 19; II Tê-sa-lô-ni-ca 3:1.

Những sự hỗ trợ mà chúng ta làm cho cấp lãnh đạo không thể là những sự hỗ trợ mù quáng. Chúng ta không phải làm bất cứ điều gì cấp lãnh đạo đòi hỏi. Nhưng sự hỗ trợ thật, là sự hỗ trợ cấp lãnh đạo đầu trong những trường hợp chúng ta không hoàn toàn đồng ý. Chúng ta nên cố gắng hỗ trợ hết lòng các cấp lãnh đạo trong những quyết định họ làm, bởi vì chúng ta kính trọng những quyết định mà họ cần làm cho hội thánh.

Cá nhân bạn có thái độ thế nào với các người lãnh đạo của hội thánh? Bạn có đối với họ bằng lòng nhân từ như Đức Chúa Giê-su đã đối với bạn? Bạn có cần phải thay đổi gì trong thái độ hay trong mối liên hệ bạn đang có với cấp lãnh đạo của hội thánh hay không?

ĐỨC CHÚA GIÊ-SU LÀ ĐÁNG LÃNH ĐẠO CỦA CHÚNG TA (Ê-phê-sô 4:15).

Những câu sau đây nói gì về Đức Chúa Giê-su và hội thánh của Ngài? Ê-phê-sô 1:22, 23; Ê-phê-sô 4:15; Cô-lô-se 1:18.

Chúng ta thấy đều như nhau trước mặt Đức Chúa Trời. Nhưng không vì vậy mà nghĩ rằng hội thánh không cần người lãnh đạo. Nhưng chúng ta và các cấp lãnh đạo phải nhớ rằng chỉ có mình Đức Chúa Giê-su mới là Nguồn của mọi uy quyền của hội thánh. Là tín hữu, là các cấp lãnh đạo, chúng ta chỉ có thể trung tín khi luôn luôn trung tín với Đức Chúa Giê-su.

“Ý thức rằng quyền uy của Đức Chúa Giê-su là tối cao, sẽ giúp cho bất cứ người lãnh đạo nào của hội thánh tránh được sự nâng mình thành người quá cao trọng. Hội thánh cần có tổ chức. Nhưng không một tổ chức nào có thể làm lu mờ quyền uy của Đức Chúa Giê-su.”— Phỏng trích Richard Rice, *The Reign of God (Quyền Cai Trị Của Đức Chúa Trời)*, (Berrien Springs, Mich.: Andrews University Press, 1985), trang 190.

Làm thế nào để các cấp lãnh đạo của hội thánh đừng bao giờ quên rằng Đức Chúa Giê-su là Đấng Lãnh Đạo chính của hội thánh? Nếu bạn có những lời khuyên bảo hữu ích cho các người lãnh đạo về cách nào hay nhất là để Đức Chúa Giê-su hướng dẫn hội thánh qua họ, thì bạn khuyên gì?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: “Từ khi Ngài trở về thiên đàng, Đức Chúa Giê-su đã giao trách nhiệm lãnh đạo hội thánh lại cho các nhà lãnh đạo được chọn. Qua những người lãnh đạo này, Ngài vẫn chăm sóc và khuyên răn dân sự của Ngài. Đức Chúa Giê-su là Đầu của hội thánh, tiếp tục trông coi công việc của Ngài qua những người mà Đức Chúa Trời đã chọn để cho người khác thấy bản tính Ngài.”—Phỏng theo Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 360.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Cùng làm việc với các cấp lãnh đạo của hội thánh là một điều rất quan trọng. Nhưng khi nào là lúc mà ai đó thấy cần phải đứng lên phản kháng lại giới lãnh đạo? Phản kháng lại lãnh đạo của hội thánh có phải là thái độ của Cơ Đốc nhân không? Có thí dụ nào trong Kinh Thánh hay trong lịch sử mà bạn có thể dùng để giải thích câu trả lời của bạn?
2. Khi cấp lãnh đạo của chúng ta phạm tội, chúng ta thường cứng rắn với họ hơn là với những thuộc viên khác trong hội thánh. Vì sao bạn nghĩ chúng ta quả có đòi hỏi họ phải có một tiêu chuẩn cao hơn những thuộc viên khác? Bạn nghĩ chúng ta làm vậy có đúng không?

TÓM LƯỢC: Đừng bao giờ quên rằng chúng ta thấy đều ngang hàng với nhau trước mặt Đức Chúa Trời. Nhưng dụng ý của Đức Chúa Trời là không phải ai cũng có cùng một trách nhiệm giống nhau. Đức Chúa Trời kêu gọi một số người để phục vụ Ngài trong tư cách lãnh đạo hội thánh. Những người này phải là những người xứng đáng và có trách nhiệm. Nhưng chúng ta cũng không thể nào đòi hỏi họ hoàn toàn toàn không chút tì vết. Chúng ta có bổn phận phải hỗ trợ cấp lãnh đạo của chúng ta và cầu nguyện cho họ. Nhưng cả tín hữu lẫn bậc lãnh đạo đều phải nhớ rằng chỉ có Đức Chúa Giê-su mới chính là Đầu của hội thánh.

TRÊN TOÀN THẾ GIỚI

CÂU GỐC: “Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác . . . Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian” (Giăng 17:15-18).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH CHO TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 13:33; Ma-thi-ơ 25:31-46; Giăng 17:15-18; II Cô-rinh-tô 5:19, 20; Hê-bơ-rơ 2:9; I Giăng 4:14.

LỊCH SỬ CỦA GIÁO HỘI CƠ ĐỐC PHỤC LÂM cho chúng ta thấy rằng không phải chỉ một sáng một chiều mà hội thánh ý thức được trách nhiệm cao cả mà Đức Chúa Trời giao phó cho hội thánh. Lúc đầu, một nhóm người cùng tin vào sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su đã cùng nhau nâng đỡ lẫn nhau sau biến cố của năm 1844. Nhưng dần dần họ thấy được chiều hướng Đức Chúa Trời muốn họ phải làm. Và họ bắt đầu truyền bá sứ điệp của họ cho toàn nước Hoa Kỳ. Năm 1874, giáo sĩ Cơ Đốc Phục Lâm đầu tiên chính thức lên đường sang Âu châu để truyền giáo. Đến năm 1900, phong trào Cơ Đốc Phục Lâm đã có được một số hội thánh nhỏ rải rác nhiều nơi trên thế giới. Ngày nay Cơ Đốc Phục Lâm là một tôn giáo toàn cầu, và chúng ta đang cố gắng truyền bá tin lành về nước Đức Chúa Trời đến cho mọi dân tộc, mọi quốc gia, mọi giống dân và mọi ngôn ngữ (Khải huyền 14:6).

Câu hỏi cho chúng ta, vì lẽ đó, là: Là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm chúng ta có mối liên hệ thế nào với toàn thế giới?

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Ấn tượng nào để cho thế giới biết về chúng ta? Làm sao chúng ta ở trong thế gian mà không thuộc về thế gian? Sự chết của Đức Chúa Giê-su dạy ta về những gì cần làm cho thế gian?

ĐẠI DIỆN CHO VUA (Ma-thi-ơ 13:33; II Cô-rinh-tô 5:20).

Hình ảnh nào sử đồ Phao-lô dùng để dạy cho các tín hữu trong hội thánh tại Cô-rinh-tô thấy rằng họ là các đại sứ của Đức Chúa Trời? II Cô-rinh-tô 2:15-17; 3:1-3; 5:20.

Đời sống của chính chúng ta phải là một sự thúc đẩy cho người khác quyết định chọn lẽ thật mà chúng ta giảng và sống.

Đại sứ là một nhóm người nhỏ nhưng rất quan trọng. Họ được gửi đi khắp nơi để đại diện cho chính phủ và quốc gia của họ. Thường họ phải sống trong một văn hóa và xã hội không giống nơi quốc gia họ. Việc làm của họ đòi hỏi họ phải biết nói những lời hợp lẽ một cách lịch sự, trung thực và đầy can đảm. Bốn phận của họ là phải bảo vệ quyền lợi và danh dự của quốc gia của họ. Thật là một thí dụ hoàn toàn cho người ta thấy thế nào là một đại sứ của vương quốc thiên đàng!

Thí dụ kia dạy gì về ảnh hưởng mà Cơ Đốc nhân cần phải có trong thế gian? Thí dụ này có nghĩa gì? Ma-thi-ơ 13:33.

Giây phút trở thành Cơ Đốc nhân, bạn đã là một đại sứ cho vương quốc của Đức Chúa Trời. Bạn nghĩ mình là một đại sứ như thế nào? Bạn có thể hiện và đứng vững trong lập trường của thiên quốc hay để cho quốc gia mà bạn làm khách thay đổi lập trường mình?

“TRONG THẾ GIAN NHƯNG KHÔNG THUỘC VỀ THẾ GIAN” (Giăng 17:15-18).

Đối với một số đồng Cơ Đốc nhân, họ xem hội thánh cũng như là một hội đoàn xã hội mà hội viên được vào đó phải thích hợp với nhau! Có thể nói rằng họ muốn hội thánh phát triển. Nhưng thái độ hay hành động của họ lại bày tỏ rằng họ không muốn cho hội thánh phát triển.

Chúng ta có mối liên hệ như thế nào với thế gian? Giăng 17:15-18.

Chúng ta phải khác với thế gian trong lối sống của mình. Nhưng chúng ta cũng không được giữ mình xa cách với những người cần phải được nghe sứ điệp về Đức Chúa Giê-su. Ngài đã bảo chúng ta phải “Đi khắp thế gian” (Mác 16:15). Giống như sứ đồ Phao-lô, chúng ta phải hòa mình với những người mình gặp (I Cô-rinh-tô 9:19-23).

Đức Chúa Trời đã làm gì, và tại sao, khi dân sự trên thế gian quyết định xây một cái tháp thật cao để họ cùng ở với nhau? Sáng thế Ký 11:4, 7.

“Tháp Ba-bên được xây tới xây lui trong đời của các hội thánh địa phương. Một hội thánh được xây với đầy phấn khởi, năng lực và tràn trề hy vọng cho tương lai. Nhưng rồi thời gian trôi qua, hội thánh không còn thường xuyên mang Đức Chúa Giê-su ra giới thiệu cho những người chưa tin Chúa nữa. Hội thánh trở thành nơi ẩn náu an toàn cho những người đã tin mà thôi.”—Phỏng trích ông Stephen A. Rhodes, *Where the Nations Meet* (Downers Grove, Ill.: InterVarsity Press, 1998), trang 25, 26.

Bạn có thật sự “không thuộc về thế gian” không? Xin giải thích câu trả lời của mình. Làm thế nào để chúng ta thật sự “không thuộc về thế gian”?

HÀNH ĐẠO (Ma-thi-ơ 25:31-46).

Những câu sau đây nói cho chúng ta thấy phải có mối liên hệ thế nào trong thế gian mình đang sống? Ma-thi-ơ 25:31-46; Lu-ca 1:52, 53.

“Ma-thi-ơ biện luận rằng chúng ta phải quân bình điều mình nói với điều mình tin. Những người có đức tin và tình yêu thương phải thật sự khoác lên người mình chiếc áo thợ thuyền để làm việc thật cực nhọc trong công việc giúp những người cần đến ta. Đó là những người không tốt đẹp và toàn hảo: những kẻ đang ở trong tù, những người nghèo khổ sống bên những núi rác của thành phố, trong những viện mồ côi, hay nhà cho kẻ bụi đời.”—Phỏng trích ông William G. Johnson, *Religion in Overalls* (Nashville, Tenn.: Souther Publishing Association, 1977), trang 22.

Cơ Đốc nhân phải có trách nhiệm gánh vác bớt việc cứu trợ những người đói khát, thiếu học, nghèo nàn, bệnh tật, tù tội, và kẻ bị hiếp đáp, cô thế v.v. Trong chức vụ mình, Đức Chúa Giê-su đã giúp cho đời sống tâm linh, đời sống tâm thần, và đời sống vật chất của đám đông đi theo Ngài. Hội thánh lúc ban đầu cũng không quên trách nhiệm phục vụ trong công tác xã hội. Và chúng ta ngày nay cũng không thể quên mất trách nhiệm ấy của mình. Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm rất đặc lực trong các chương trình từ thiện, giúp đỡ cộng đồng, công tác bảo vệ tự do tín ngưỡng, các chương trình giáo dục, truyền giảng trong nhà tù, và tổ chức ADRA. Đó là một vài phương cách mà chúng ta phục vụ những người quanh mình.

“Tôn giáo trong sạch và không bợn nhơ không phải chỉ là một thứ cảm xúc. Tôn giáo trong sạch và không bợn nhơ là hành động làm điều nhưn đức và đầy yêu thương.”—Phỏng trích bà Ellen G. White, *Welfare Ministry*, trang 38.

Bạn đang làm gì cho những người nghèo, bệnh, và gặp sự thống khổ? Khi bạn gặp một người cần sự trợ giúp, hãy nghĩ đến những lời trong Ma-thi-ơ 25:40. Tại sao đối với một Cơ Đốc nhân thật, việc KHÔNG giúp đỡ người khác là một điều thật khó làm.

SỨC MẠNH CỦA SỰ CẦU NGUYỆN (Ma-thi-ơ 5:44).

Cầu nguyện cho nhau là một nguồn năng lực chúng ta phải dùng thường xuyên. Sự cầu nguyện cho những nhu cầu của chính mình là quan trọng. Nhưng cầu nguyện cho các mục sư, các người truyền đạo, các nhà truyền giáo, các bậc lãnh đạo của hội thánh, các người lãnh đạo của quốc gia mình, và cho toàn thế giới cũng phải được đặt cao trong các điều chúng ta cần cầu nguyện.

Nếu có người hỏi bạn phải viết một lời cầu nguyện dài nửa phút cho thế giới, thì bạn sẽ cầu nguyện gì, và tại sao?

Cầu thay (hay cầu nguyện cho người khác) là một bổn phận và là một điều vinh dự. Chúng ta không biết chắc lúc nào Đức Chúa Trời sẽ trả lời hay bằng cách nào Ngài sẽ đáp những lời cầu nguyện của mình. Nhưng chúng ta biết chắc một điều rằng những lời cầu nguyện của mình sẽ có hiệu nghiệm. Đọc Gia-cơ 5:16.

Những câu sau đây dạy gì cho chúng ta về việc cầu thay? Sáng thế Ký 20:1-7; Dân số Ký 11:1, 2; I Sa-mu-ên 12:19, 23; I Các Vua 13:6-9; Thi thiên 122:6; Ma-thi-ơ 5:44; Cô-lô-se 1:9; I Tê-sa-lô-ni-ca 5:25; II Tê-sa-lô-ni-ca 3:1.

“Lời cầu thay cho người khác của ta biểu lộ mối tương quan chúng ta có cho nhân loại quanh mình. Chúng ta là một phần của nhân loại. Những gì chúng ta làm ảnh hưởng đến người khác. Và Đức Chúa Trời có những cách để làm việc trong thế gian này mà chúng ta không sao hiểu được.”—Phỏng trích ông Richard Rice, *The Reign of God*, (Berrien Springs, MI: Andrews University Press, 1985), trang 297.

Ảnh hưởng nào mà lời cầu thay của người khác đã mang lại cho đời bạn? Những lời cầu thay khi bạn cầu nguyện đã mang lại ảnh hưởng nào cho người khác?

THẬP TỰ GIÁ VÀ THẾ GIỚI (Ma-thi-ơ 28:19).

Trong Ma-thi-ơ 28:19, Đức Chúa Giê-su cho chúng ta lời miêu tả chức vụ của hội thánh. Chúng ta thấy đây cũng cùng lời miêu tả trong sứ điệp của thiên sứ thứ nhất (Khải huyền 14:6, 7). Hội thánh của Đức Chúa Trời cũng phải có ảnh hưởng toàn thế giới, bởi vì sứ mạng của Đức Chúa Giê-su là cho cả toàn thế giới.

Những câu sau đây nói Đức Chúa Giê-su chết cho ai? Ê-sai 53:6; II Cô-rinh-tô 5:19; Hê-bơ-rơ 2:9; I Giăng 2:2; I Giăng 4:14.

Không thể nào gọi mình là những người theo Chúa, nếu chúng ta không cố gắng nói cho toàn thế gian biết về điều Ngài đã làm. Chúng ta phải hòa mình trong thế gian và phải đem ảnh hưởng khác qua cách chúng ta sống và hòa mình với mọi người. Ảnh hưởng chúng ta có thể làm là giúp đỡ những nhu cầu của người đồng loại hoặc ngay trong cộng đồng mình hoặc ở nơi xa. Đây là một cách hay nhất để chia sẻ Đức Chúa Giê-su với mọi người.

Không phải ai cũng làm người truyền giáo ở các vùng đất xa xôi. Như vậy bạn có thể góp phần vào việc nào trong chương trình của hội thánh toàn cầu?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: “Những người phải gặp sự thống khổ và những người nghèo là kẻ lân cận của chúng ta. Khi biết được những nhu cầu của họ, thì bổn phận chúng ta phải giúp họ hết sức, hết lòng. Câu chuyện của người Sa-ma-ri như lành cho chúng ta biết tiêu chuẩn mà tín đồ của Đức Chúa Giê-su cần theo (Lu-ca 10:25-37). Trước hết hãy thỏa đáp nhu cầu của những người nghèo khổ. Bạn mới có thể mở lòng họ để giúp họ tiếp nhận Đức Chúa Giê-su.”—Phỏng trích bà Ellen G. White, *Welfare Minsitry*, trang 118.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Chúng ta phải giao du với những người mà chúng ta muốn mang về cùng Chúa. Chúng ta phải hiểu lối suy nghĩ của họ. Làm sao chúng ta làm những điều này mà không chịu ảnh hưởng của người thế gian?
2. Chúng ta phải nhớ rằng thỏa đáp nhu cầu của những người nghèo khó không phải là mục đích của chúng ta nhưng chỉ là một phương cách để đạt đến mục đích của chúng ta. Mục đích của chúng ta là gì? Làm sao chúng ta tránh được sự nguy hiểm của việc quên mất mục đích của mình?

TÓM LƯỢC: Chúng ta “không thuộc về thế gian.” Nhưng chúng ta phải hết sức cố gắng để “ở trong thế gian.” Chúng ta phải làm thế giới này thành tốt đẹp hơn. Đạo Cơ Đốc thật không phải chỉ có những giáo lý đúng hoặc là kêu gọi mọi người hãy có đức tin trong Đức Chúa Trời. Đạo Cơ Đốc thật cũng phải giúp đỡ người khác nữa. Chúng ta phải có trách nhiệm cầu nguyện cho mọi người trong hội thánh cũng như những người trong thế gian. Sự chết của Đức Chúa Giê-su đã cứu vớt toàn cả thế gian. Sứ mạng của chúng ta cũng phải bao trùm cả toàn thế gian.

